

**KẾT QUẢ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN
CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ,
CHUYỂN ĐỔI SỐ, MỘT SỐ NỘI DUNG
TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

Người trình bày: Nguyễn Mạnh Tuyên,
Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

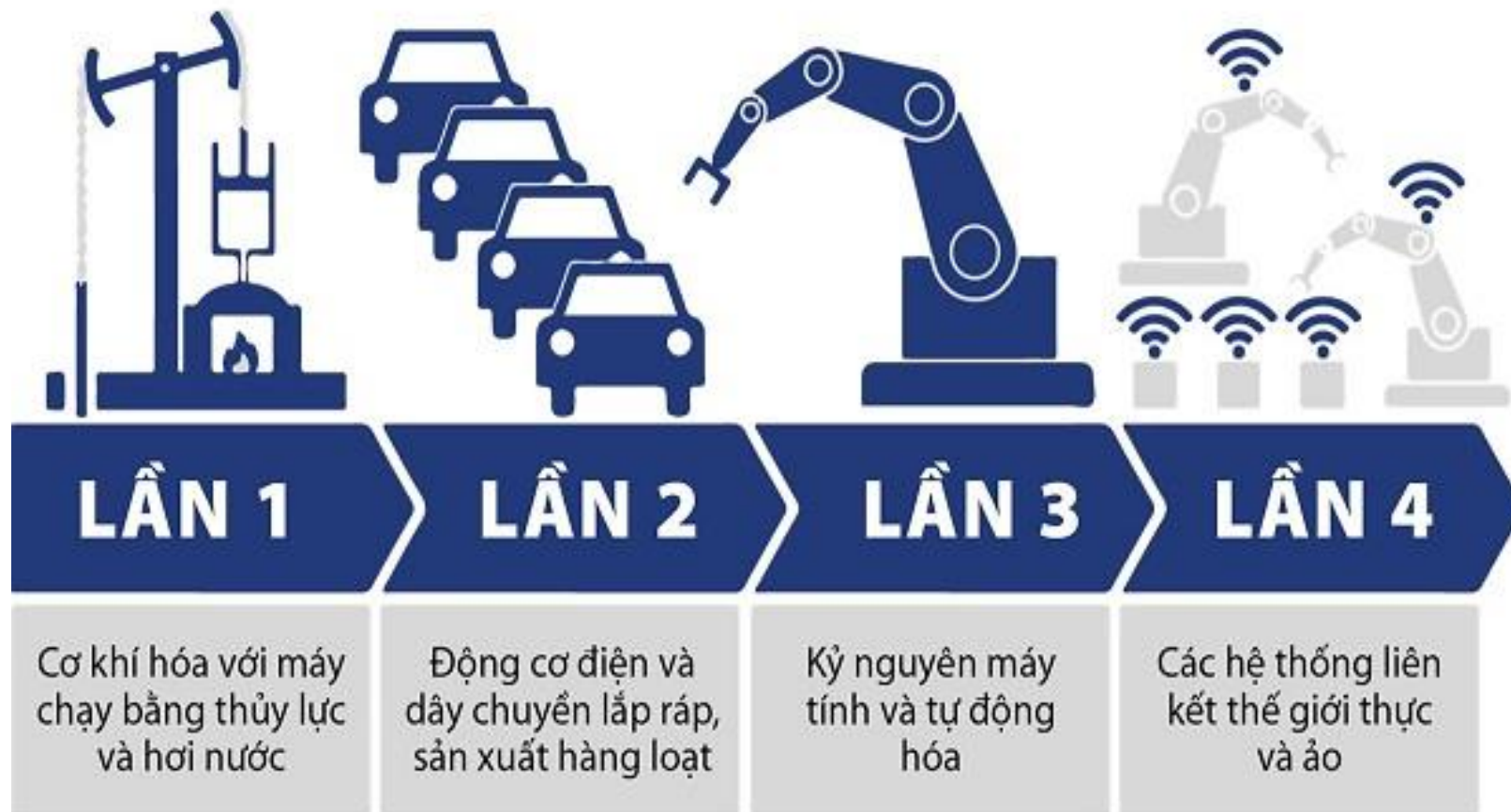


NỘI DUNG CHÍNH

1. Một số khái niệm.
2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022 và Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022.
4. Giới thiệu Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính nhà nước
<http://caicachanhchinh.gov.vn/>

1. Một số khái niệm

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP



Lưu ý: Cơ khí hóa, điện khí hóa, tự động hóa là máy móc thay lao động chân tay. Cuộc cách mạng lần thứ tư là thông minh hóa, là máy móc thay lao động trí óc.

1. Một số khái niệm

Câu chuyện về thành phố Zug

• Zug 2013

1200: Thành phố Zug ra đời



2013: Nhỏ nhất, nghèo nhất



**Đi
đầu
+
Chấp
nhận
cái mới**

• Zug 2016

Thung lũng crypto (blockchain)

600 công ty công nghệ về chuỗi khối

Thành phố giàu có nhất của Thụy Sĩ



1. Một số khái niệm

Grab

Công ty thành lập năm 2012, không sở hữu bất cứ lái xe hay chiếc xe taxi nào, thay đổi cách thức cung cấp và sử dụng dịch vụ taxi của mọi người.

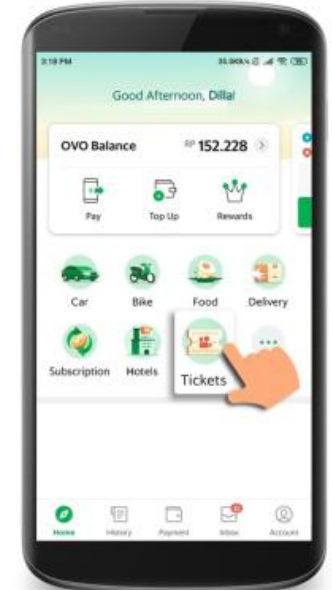
Truyền thống
Bán dịch vụ vận tải



Ứng dụng CNTT
Bán dịch vụ vận tải
Tổng đài



Chuyển đổi số
Bán dịch vụ kết nối
Superapp



Sự thay đổi về bản chất (SỰ THAM GIA CỦA NHIỀU BÊN – CO-CREATION):
Hiện diện khi người dùng cần + Thấu hiểu cái người dùng nghĩ + Có ngay khi người dùng muốn
+ Tận dụng các nguồn lực nhàn rỗi trong xã hội

1. Một số khái niệm

Britannica

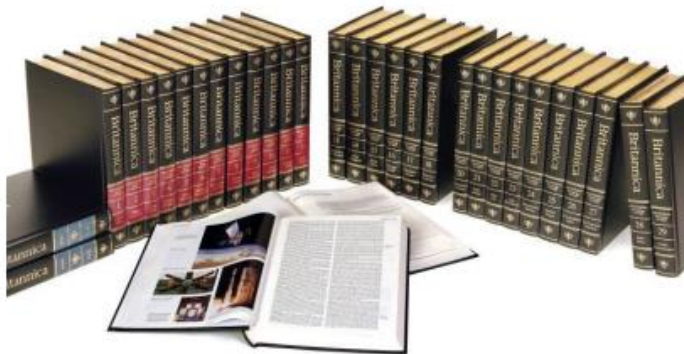


Công ty thành lập năm 1768, kinh doanh theo mô hình bán nội dung chất lượng cao phục vụ giáo dục.

Truyền thống

Nội dung chất lượng cao

Bán sản phẩm (sách)



Ứng dụng CNTT

Nội dung chất lượng cao

Bán sản phẩm (đĩa CD)



Chuyển đổi số

Nội dung chất lượng cao

Bán dịch vụ truy cập



Sự thay đổi về bản chất (**CÁ THỂ HOÁ**):

Hiện diện khi người dùng cần + Thấu hiểu cái người dùng nghĩ + Có ngay khi người dùng muốn

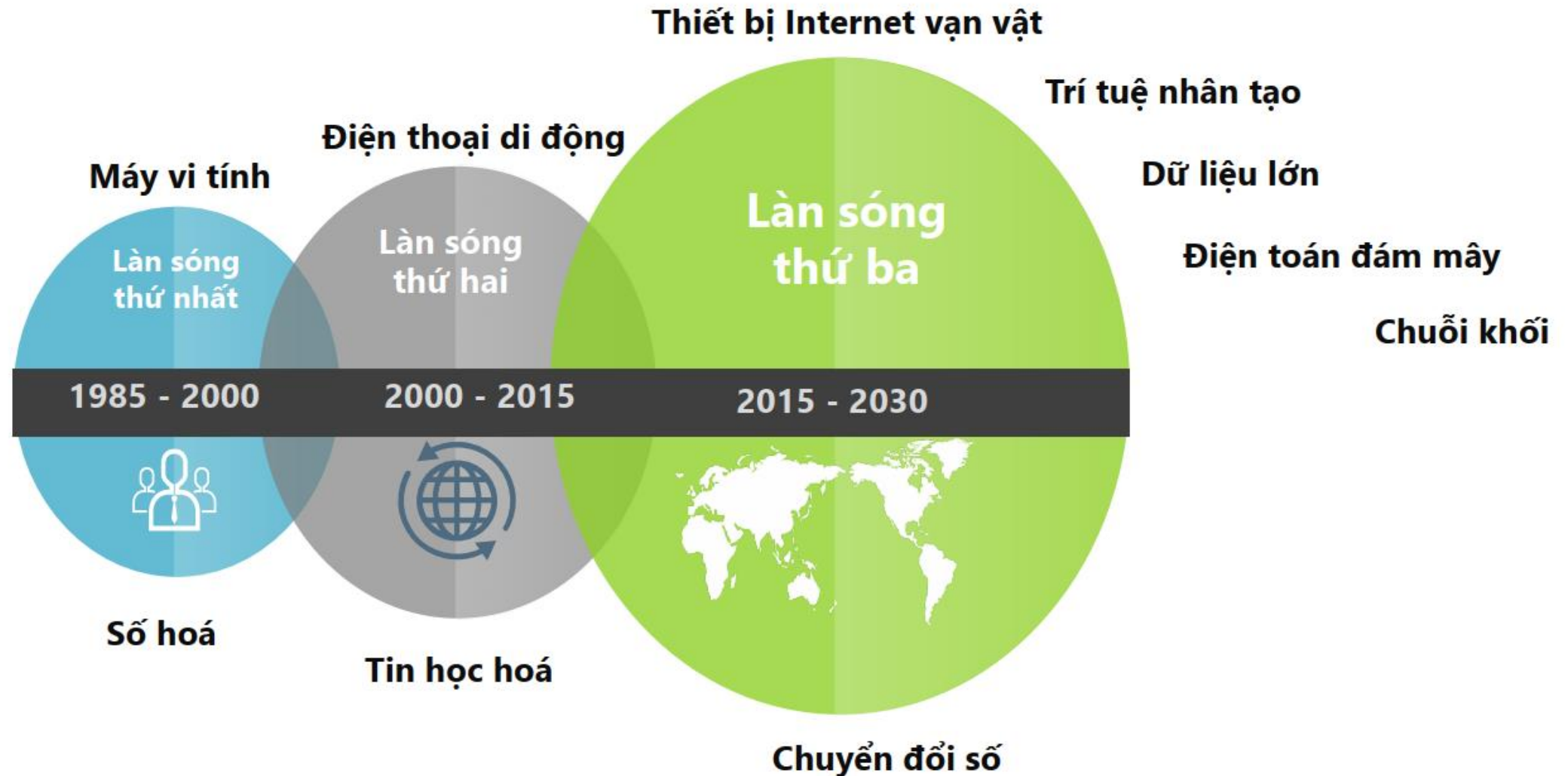
1. Một số khái niệm

- Tin học hoá (ứng dụng công nghệ thông tin): là số hóa quy trình đã có, theo mô hình hoạt động đã có, để cung cấp dịch vụ đã có.
- Chuyển đổi số:
 - + Là quá trình thay đổi tổng thể (mọi bộ phận) và toàn diện (mọi mặt) của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số.
 - + Là thay đổi quy trình mới, thay đổi mô hình hoạt động mới, để cung cấp dịch vụ mới hoặc cung cấp dịch vụ đã có theo cách mới.
 - + Chuyển đổi số là: công nghệ thông tin + Số hoá toàn diện + Dữ liệu + Đổi mới sáng tạo + Công nghệ số.



1. Một số khái niệm

Công nghệ số



1. Một số khái niệm

- Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - AI): Như là hệ thần kinh của con người.
- + Là sự thông minh của máy móc do con người tạo ra.
- + Ngành Trí tuệ nhân tạo thuộc lĩnh vực khoa học máy tính (Computer Science).
- + Đưa khả năng tư duy, giao tiếp (văn bản và lời nói), khả năng học hỏi và thích nghi của con người vào trong máy móc.



1. Một số khái niệm



1. Một số khái niệm

CÔNG NGHỆ PHÁT HIỆN VIỆT VỊ BÁN TỰ ĐỘNG TẠI WORLD CUP 2022



- **12** camera chuyên dụng.
- Camera theo dõi chuyển động của trái bóng và **29** điểm dữ liệu trên cơ thể cầu thủ trên sân và truyền trực tiếp đến cầu thủ -> đưa ra quyết định chính xác.
- CSDL liên tục với tần suất **50 lần/giây**.
- Quả bóng Al Rihla gắn cảm biến **14gr** và gửi dữ liệu **500 lần/giây**.
- Hỗ trợ phát hiện việt vị và tính toán chính xác thời gian bóng chết tới từng giây.

1. Một số khái niệm

NHỮNG NGUY CƠ CỦA AI

KHIẾN CON NGƯỜI TRỞ NÊN QUÁ PHỤ THUỘC

do mọi thông tin đều được nạp vào AI, cả chủ động và thụ động



TỨC MẤT VIỆC LÀM

của các đối tượng lao động học vấn thấp, làm việc chân tay do công việc được tự động hóa



ĐỂ LỘ THÔNG TIN CÁ NHÂN

vì sử dụng trên không gian mạng



LỪA ĐẢO

qua thư hoặc bằng hình thức giả mạo thông tin



CÓ THỂ TẠO RA NHỮNG "NGƯỜI BẠN ẢO"

gây nguy cơ lệch lạc tâm lý, tình cảm, rủi ro về quyền riêng tư và cuộc sống trong đời thực



LẠM DỤNG VÌ MỤC ĐÍCH KHÔNG CHÍNH ĐÁNG

- xâm phạm tự do cá nhân
- tạo ra sản phẩm học tập một cách gian lận
- đánh bạc bất hợp pháp trên không gian mạng
- lan truyền sản phẩm văn hóa sai trái, phản động với tốc độ cao



NGUY CƠ ĐỐI VỚI HÒA BÌNH VÀ AN NINH TOÀN CẦU

ngày càng có nhiều ứng dụng AI trong do thám và giám sát cũng như phân tích, tự động lựa chọn mục tiêu tấn công



1. Một số khái niệm

- **Internet vạn vật (IoT):** Như là các giác quan của con người.
 - + Là mạng lưới kết nối vạn vật với nhau để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.
 - + Kết nối giữa môi trường thực và môi trường số.
 - + Kết nối nhờ **cảm biến** kích thước nhỏ, chi phí thấp, tiêu thụ năng lượng ít, năng lực tính toán mạnh.
- **Dữ liệu lớn (Big Data):** Như bộ não của con người.
 - + Dữ liệu sinh ra hàng ngày rất lớn (Một ngày tương đương một tỷ đĩa DVD).
 - + Xử lý, phân tích trong khoảng thời gian ngắn, trích rút thông tin, tri thức, đưa ra quyết định phù hợp.
- **Điện toán đám mây (Cloud Computing):** Như là cơ bắp của con người.
 - + Cho phép năng lực tính toán nằm ở các máy chủ ảo, gọi là đám mây, trên Internet của các nhà cung cấp để người dùng kết nối, sử dụng dịch vụ khi cần.
 - + Giống như điện lưới: Cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp thay vì đầu tư máy phát điện thì sử dụng dịch vụ điện, sử dụng đến đâu, trả phí đến đó, không quan tâm tới việc vận hành, quản lý.

1. Một số khái niệm

- Chuỗi khối (Blockchain):

+ Là một chuỗi dữ liệu **phân tán** trên mạng, gồm các khối thông tin được **liên kết** với nhau bằng **mã hóa** và mở rộng theo thời gian.

+ Vì mã hóa nên bảo mật; Vì phân tán nên không ai có thể kiểm soát toàn bộ; Vì liên kết nên khi sửa đổi sẽ để lại dấu vết, chống chối bỏ.

+ Bảo đảm sự an toàn, tin cậy và minh bạch.

Sáng ngày 17/5/2022, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ công bố và ra mắt Hiệp hội Công nghệ chuỗi khối Việt Nam (Hiệp hội Blockchain Việt Nam).



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Chuyển đổi số trong CQNN:**
 - Là hoạt động phát triển chính phủ số của các cơ quan TW, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh của cơ quan chính quyền các cấp ở địa phương.
 - Tập trung vào phát triển hạ tầng số tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ ra quyết định chính sách; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng.
 - Tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế.
 - Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.
 - Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Xây dựng thể chế cho chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số:**
 - Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.
 - Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 (Thay thế Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử).
 - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
 - Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
 - **Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Xây dựng thể chế cho chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số (tiếp):**
 - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
 - Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.
 - Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
 - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
 - Chỉ thị số 2/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.
 - ...

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Thế chế số



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (CPĐT)

Chính phủ **ứng dụng CNTT** để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, **là quá trình tin học hóa các hoạt động của Chính phủ.**

Chính phủ điện tử là Chính phủ 4 “không”



Xử lý văn bản
không giấy



Họp **không**
gặp mặt



Giải quyết
thủ tục hành
chính **không**
tiếp xúc



Thanh toán
dịch vụ **không**
sử dụng tiền
mặt

CHÍNH PHỦ SỐ (CPS)

Chính phủ đưa toàn bộ hoạt động lên môi trường số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, **đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu**, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ, **là quá trình chuyển đổi số của chính phủ.**

Chính phủ số là Chính phủ điện tử + 4 “có”



Có toàn bộ
hoạt động trên
môi trường số



Có khả năng
cung cấp
dịch vụ mới



Có khả năng
hỗ trợ đưa ra
quyết định dựa
trên dữ liệu



Có khả năng giải
quyết các bài
toán khó
(y tế, giáo dục...)

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Ba mức độ phát triển: Chính phủ điện tử → Chính phủ số (2025) → Chính phủ thông minh (2030):** Chính phủ kiến tạo sự phát triển bền vững, cung cấp các dịch vụ đổi mới, sáng tạo, có tính dự báo dựa trên các công nghệ số và mô hình cung cấp dịch vụ mới, được tối ưu hoá.

Nhận xét:

- *Các mức độ phát triển trên không mang tính tuần tự, không mang tính phủ định lẫn nhau.*
- *Ở mức độ phát triển CPĐT đã hình thành các yếu tố của CPS và CPTM. Ngược lại, ở mức độ phát triển CPS và CPTM vẫn có đầy đủ các đặc trưng của CPĐT.*

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Quốc gia thông minh:** Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (3 trụ cột của Chuyển đổi số quốc gia):
- + **Chính phủ số:** Giúp Chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, giảm tham nhũng.
- + **Kinh tế số:** Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng mới, thoát bẫy thu nhập trung bình.
- + **Xã hội số:** Giúp người dân bình đẳng cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển. Các ngành, lĩnh vực được tối ưu, thông minh hoá, nâng cao trải nghiệm và chất lượng cuộc sống của người dân.
- **Đô thị thông minh:** Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Kinh tế số



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)



“Kinh tế số phải là một động lực của nền kinh tế; xã hội số phải là một trong những nền tảng của xã hội ta; văn hóa số phải là văn hóa cấu thành nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc”,

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ rõ tại Hội nghị sơ kết về Chuyển đổi Số Quốc gia và Đề án 06 ngày 12/7/2023.



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Xã hội số

Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được **kết nối**, tương tác và thành thạo **kỹ năng số** để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành **thói quen số** và **văn hoá số**.

Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Xã hội số

500
triệu

Tổng số lượng người dùng hàng tháng trên các ứng dụng di động vượt mức 500 triệu, tăng gần 16% so với cùng kỳ năm 2022.

60

60 nền tảng, ứng dụng di động Việt Nam có trên 1 triệu người dùng hàng tháng, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm 2022



- 7 triệu người dùng hàng tháng, 1 triệu người dùng ở nước ngoài.
- 1,7 tỷ lượt xem trong 6 tháng đầu năm, trung bình 280 triệu lượt xem 1 tháng.



- Yên Bái đạt tỷ lệ danh tính số VNeID gần 80%;
- Nhiều địa phương đạt tỷ lệ tài khoản thanh toán số thậm chí vượt 100%.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

HƠN 60% DÂN SỐ TRÊN THẾ GIỚI HOẠT ĐỘNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI



Gần 5 tỷ người,
tương đương hơn **60%**
dân số thế giới
hoạt động trên mạng xã hội

Số người dùng
mạng xã hội đã
tăng tới **3,7%**
trong 1 năm qua

Thời lượng mỗi người
dành cho mạng xã hội
trong năm qua
đã **tăng 2 phút,**
lên

**2 giờ
26 phút/ngày**



Người dùng mạng xã hội chủ yếu tập trung
trên 7 nền tảng

3 ứng dụng
Meta (Mỹ)



3 ứng dụng
Trung Quốc



Nền tảng truyền thông xã hội hàng đầu thế giới:
Twitter, Messenger, Telegram

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Cung cấp dịch vụ công:**

- **Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ:** Dịch vụ công trực tuyến mức độ: 1,2,3,4.

- **Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ** quy định dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (thay thế Nghị định 43): Dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ:

- + **Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:** là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

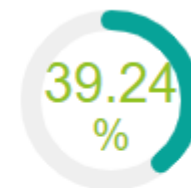
- + **Dịch vụ công trực tuyến một phần:** là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định dịch vụ công toàn trình.



**TỶ LỆ DVCTT TOÀN TRÌNH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN
(6/2023)**



**TỶ LỆ DVCTT CÓ PHÁT SINH
HSTT
(6/2023)**

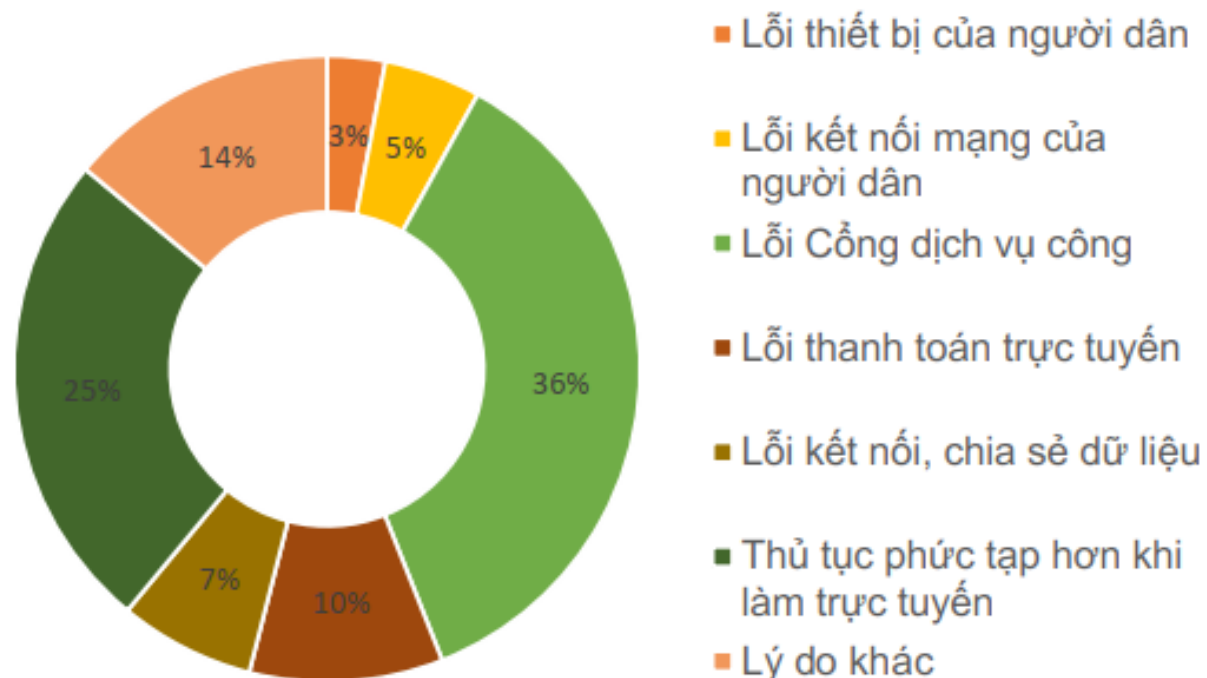


**TỶ LỆ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN
TOÀN TRÌNH
(6/2023)**

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Dịch vụ công trực tuyến

Các tồn tại bất cập



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Đánh giá Công dịch vụ công - Khối bộ, ngành

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ
1	Bộ Giao thông vận tải	A
1	Bộ Quốc phòng	A
3	Bộ Công Thương	B
4	Bộ Công an	B
5	Bộ Thông tin và Truyền thông	B
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	B
7	Bộ Khoa học và Công nghệ	C
7	Bộ Xây dựng	C
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	C
10	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	C
11	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	C
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	C
13	Bộ Tư pháp	C
13	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	C
15	Bộ Nội vụ	C
15	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	C
17	Bộ Y tế	E
18	Bộ Ngoại giao	E
19	Bộ Tài chính	E
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	E

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Đánh giá Công dịch vụ công - Khối tỉnh

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ
1	TP. Cần Thơ	A
2	Bình Dương	A
3	Yên Bái	A
4	An Giang	A
4	Bến Tre	A
4	Bình Định	A
4	Hải Dương	A
4	TP. Hồ Chí Minh	A
4	TP. Đà Nẵng	A
10	Đồng Tháp	B
10	Bắc Ninh	B
10	Bắc Giang	B
13	Trà Vinh	B
13	Hà Tĩnh	B
15	Thái Bình	B
15	Hà Nam	B
15	Thanh Hóa	B
15	Hưng Yên	B
19	Đắk Nông	B
19	Kon Tum	B
19	Phú Thọ	B

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ
19	Sóc Trăng	B
19	Tuyên Quang	B
19	Thái Nguyên	B
25	Điện Biên	B
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	B
27	Cao Bằng	B
27	Đồng Nai	B
27	Long An	B
27	Hòa Bình	B
27	Ninh Bình	B
27	Nam Định	B
27	TP. Hải Phòng	B
27	Quảng Ninh	B
35	Cà Mau	B
35	Tiền Giang	B
35	Kiên Giang	B
35	Nghệ An	B
35	Tây Ninh	B
35	Thừa Thiên - Huế	B
35	Bình Phước	B
42	Hậu Giang	B

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ
42	Quảng Nam	B
44	Bình Thuận	B
44	Vĩnh Phúc	B
44	Lào Cai	B
44	Lâm Đồng	B
48	Lai Châu	B
48	Lạng Sơn	B
48	Quảng Trị	B
48	Quảng Ngãi	B
48	TP. Hà Nội	B
53	Bắc Kạn	C
53	Phù Yên	C
53	Quảng Bình	C
56	Sơn La	C
56	Gia Lai	C
58	Đắk Lắk	C
58	Ninh Thuận	C
60	Hà Giang	C
61	Vĩnh Long	C
62	Khánh Hòa	C
63	Bạc Liêu	D

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Giải pháp thúc đẩy sử dụng Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**
 - Chuẩn hóa danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
 - Giao chỉ tiêu DVCTT gắn trách nhiệm với người đứng đầu;
 - Đánh giá trải nghiệm người dùng để cải tiến chất lượng DVCTT;
 - Ban hành chính sách giảm phí, lệ phí khuyến khích sử dụng DVCTT;
 - Ban hành chính sách giảm thời gian khuyến khích sử dụng DVCTT;
 - Triển khai thí điểm ngay một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy;
 - Ứng dụng Trợ lý ảo hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Lộ trình chung chuyển đổi số:**
 - **Bước 1:** Có nhận thức và tư duy đúng về chuyển đổi số. Nhận thức của lãnh đạo cao nhất là điều kiện tiên quyết, truyền nhận thức, cảm hứng, khát vọng, quyết tâm thay đổi.
 - **Bước 2:** Xây dựng chiến lược, kế hoạch. Xác định trạng thái, mục tiêu, mô hình hoạt động mới trong môi trường số, xây dựng kế hoạch hành động với các giai đoạn hợp lý, nội dung cụ thể.
 - **Bước 3:** Xác định công nghệ số chủ yếu trong lĩnh vực hoạt động, các nền tảng cần có để hỗ trợ việc chuyển đổi. Từ đó, xây dựng năng lực số: đào tạo nhân lực số, xây dựng thói quen, hình thành văn hóa đổi mới, mô hình hoạt động mới và thực hiện chuyển đổi.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Khó khăn và thách thức của phát triển chính phủ số:**

- **Khó khăn lớn nhất:** Thay đổi thói quen.

- **Thách thức lớn nhất:** Nhận thức đúng, sự vào cuộc của người đứng đầu.

+ **Đối với người dân,** sự thay đổi kỹ năng, thói quen, văn hóa sống trong môi trường số.

+ **Đối với doanh nghiệp,** sự thay đổi, triển khai các giải pháp công nghệ số. Thách thức: Môi trường pháp lý.

- **Rủi ro gặp phải khi phát triển chính phủ số:**

Đối với quốc gia, rủi ro lớn nhất là mất chủ quyền số quốc gia, vấn đề an toàn, an ninh mạng là vấn đề sống còn. Đối với cá nhân, rủi ro lớn nhất là lộ lọt dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư.

→ Làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng. Làm chủ các công nghệ lõi. Sử dụng các nền tảng **Make in Việt Nam** để giữ dữ liệu của người dùng ở Việt Nam.

Tháng 10 năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 1.010 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 11,8% so với tháng 9 năm 2023 (903 cuộc tấn công), tăng 17,9% so với cùng kỳ tháng 10 năm 2022 (857 cuộc tấn công).

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

5 NHÓM LỪA ĐẢO TRỰC TUYẾN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CỦA VIỆT NAM

LIÊN QUAN PHÁP LÝ

1

Mạo danh cơ quan chức năng gọi điện cho nạn nhân, đưa ra tình huống liên quan đến pháp luật

Yêu cầu nạn nhân cung cấp thông tin, thậm chí là chuyển tiền để giải quyết vụ việc



LIÊN QUAN MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI

2

Lợi dụng những cái tài khoản hack được trên mạng xã hội hoặc giả mạo người thân, bạn bè

Sử dụng công nghệ deepfake để giả mạo hình ảnh, giọng nói và yêu cầu chuyển tiền

LIÊN QUAN CƠ HỘI VIỆC LÀM, ĐẦU TƯ

3

Tạo ra hội, nhóm trên mạng và mời gọi việc nhẹ lương cao hay đầu tư lãi suất lớn

Yêu cầu người dùng cần chuyển tiền để tham gia hoạt động



LIÊN QUAN KHUYẾN MẠI

4

Mời nạn nhân tham gia những khuyến mại trúng thưởng hấp dẫn của những nhãn hàng lớn

Yêu cầu nạn nhân chuyển tiền và thông tin để dùng làm chi phí vận chuyển quà tặng trúng thưởng

LIÊN QUAN QUYỀN ĐIỀU KHIỂN

5

Sử dụng phần mềm hoặc website giả mạo gửi đường link qua Chat hoặc tin nhắn định danh, lừa người sử dụng cài ứng dụng hoặc truy cập website

Chiếm quyền điều khiển điện thoại của người dùng, thực hiện các lệnh chuyển tiền

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Từ ngày 20/09/2023 đến ngày 20/10/2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục: 700.331 văn bản (gửi: 124.156, nhận: 576.175).

Trong 10 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 6.2 triệu văn bản.

Tính đến nay đã có khoảng 26.7 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục.



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Từ ngày 20/9/2023 đến ngày 20/10/2023, Hệ thống đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 64 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 17 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Đến nay, Hệ thống đã phục vụ 83 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.881 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 633 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Từ ngày 20/9/2023 đến ngày 20/10/2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 539 nghìn tài khoản đăng ký mới; hơn 8,4 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái, (các bộ, ngành đạt tỷ lệ 78,58%, địa phương đạt 68,57%).

Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tiếp nhận, xử lý hơn 1,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ công tiện ích; hơn 2,3 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện; hơn 1,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (bộ, ngành đạt tỷ lệ 9,64%, địa phương đạt 30,36%) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với tổng số tiền là 571 tỷ đồng.



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

HTTT báo cáo quốc gia và TTTT phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khai trương ngày 19/8/2020

Đến hết tháng 9/2023

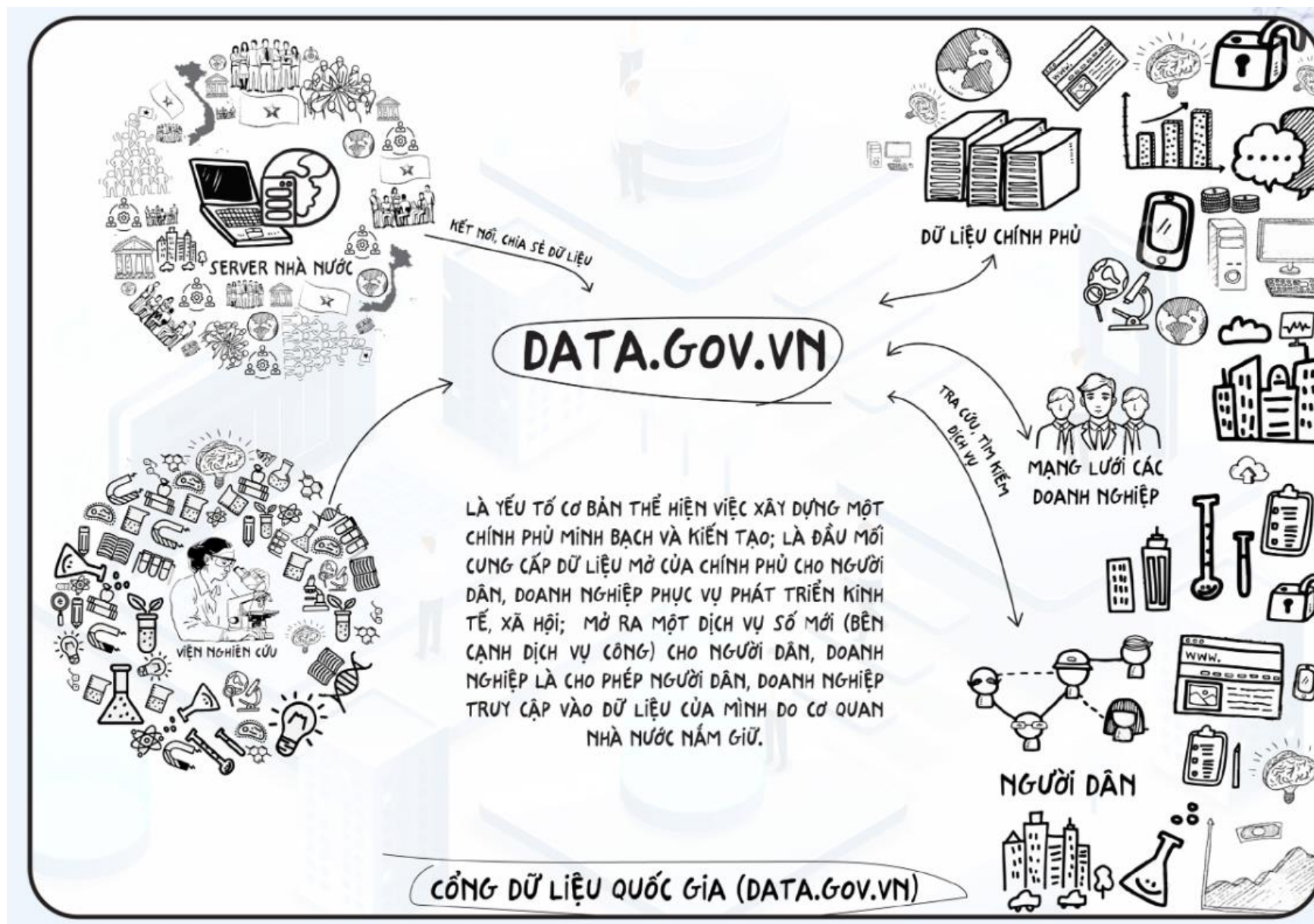
Đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống;

Đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, CSDLQG, chuyên ngành của 15 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến;

Hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thông kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương; cập nhật trên 1.077 file dữ liệu lên chuyên mục Kho dữ liệu tổng hợp của Hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)



2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

13 CỬA KHẨU ĐƯỜNG BIỂN

CHO PHÉP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH
BẰNG THỊ THỰC ĐIỆN TỬ TỪ 15/8/2023

- Cửa khẩu Cảng Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh
- Cửa khẩu Cảng Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Cửa khẩu Cảng Hải Phòng, thành phố Hải Phòng
- Cửa khẩu Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Cửa khẩu Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh
- Cửa khẩu Cảng Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cửa khẩu Cảng Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng
- Cửa khẩu Cảng Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Cửa khẩu Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Cửa khẩu Cảng Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi
- Cửa khẩu Cảng Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Cửa khẩu Cảng Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cửa khẩu Cảng Dương Đông, tỉnh Kiên Giang

16 CỬA KHẨU ĐƯỜNG BỘ

CHO PHÉP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH
BẰNG THỊ THỰC ĐIỆN TỬ TỪ 15/8/2023

- Cửa khẩu quốc tế Tây Trang, tỉnh Điện Biên
- Cửa khẩu quốc tế Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
- Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn
- Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Cửa khẩu quốc tế Na Mèo, tỉnh Thanh Hóa
- Cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An
- Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh
- Cửa khẩu quốc tế Cha Lo, tỉnh Quảng Bình
- Cửa khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị
- Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị
- Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum
- Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh
- Cửa khẩu quốc tế Xa Mát, tỉnh Tây Ninh
- Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, tỉnh An Giang
- Cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Vinh Xương, tỉnh An Giang
- Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

13 CỬA KHẨU ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

CHO PHÉP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH
BẰNG THỊ THỰC ĐIỆN TỬ TỪ 15/8/2023

- Cửa khẩu Cảng hàng không Nội Bài
- Cửa khẩu Cảng hàng không Tân Sơn Nhất
- Cửa khẩu Cảng hàng không Cam Ranh
- Cửa khẩu Cảng hàng không Đà Nẵng
- Cửa khẩu Cảng hàng không Cát Bi
- Cửa khẩu Cảng hàng không Cần Thơ
- Cửa khẩu Cảng hàng không Phú Quốc
- Cửa khẩu Cảng hàng không Phú Bài
- Cửa khẩu Cảng hàng không Vân Đồn
- Cửa khẩu Cảng hàng không Thọ Xuân
- Cửa khẩu Cảng hàng không Đồng Hới
- Cửa khẩu Cảng hàng không Phù Cát
- Cửa khẩu Cảng hàng không Liên Khương

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg)**
 - **Tầm nhìn đến năm 2030:** Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.
 - **Mục tiêu kép:** Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu.
 - **Mục tiêu cơ bản:**
 - + Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động;
 - + Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;
 - + Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động



100% Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT mức độ 4

100% Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương

Tối thiểu **80%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần

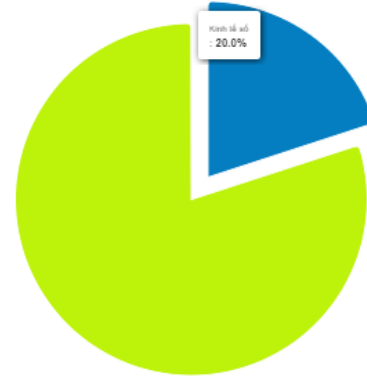
100% Cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

100% Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất

90% HSCV tại cấp bộ, tỉnh; **80%** HSCV tại cấp huyện và **60%** HSCV tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ HSCV thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

Việt Nam thuộc nhóm **50/193** quốc gia dẫn đầu về chính phủ điện tử EGDI

Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế



■ Kinh tế số chiếm **20%** GDP

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025 VIỆT NAM THUỘC NHÓM

Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu **10%**

Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên **10%**

50 nước
Dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI)

50 nước
Dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI)

35 nước
Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo (GII)

Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số



80% Dân số trưởng thành có điện thoại thông minh

80% Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được cho phép khác

>50% Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân

>70% Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản

80% Hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang

>70% Người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

➤ Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)

- Quan điểm:

- + Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số;
- + Người dân là trung tâm của chuyển đổi số;
- + Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số;
- + Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả;
- + Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số;
- + Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Kết hợp hài hòa giữa tập trung và phân tán khi triển khai.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

➤ Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)

- **Nhiệm vụ - Giải pháp:**

+ Chuyển đổi nhận thức;

+ Kiến tạo thể chế;

+ Phát triển hạ tầng số;

+ Phát triển nền tảng số;

+ Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

+ Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số:**
 - Lĩnh vực y tế.
 - Lĩnh vực giáo dục.
 - Lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
 - Lĩnh vực nông nghiệp.
 - Lĩnh vực giao thông vận tải và kho vận.
 - Lĩnh vực năng lượng.
 - Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
 - Lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

➤ Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 942/QĐ-TTg)

- Tầm nhìn đến năm 2030:

+ Việt Nam có chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở mức độ cao trên thế giới, thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc.

+ Chính phủ số chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp giảm chi phí, tăng năng suất của doanh nghiệp, tạo thuận lợi, mang lại sự hài lòng của người dân, để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

+ Chính phủ số chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)
 - Mục tiêu đến năm 2025:
 - + Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội;
 - + Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội;
 - + Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước;
 - + Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội;
 - + Thay đổi đột phá xếp hạng quốc gia.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)
- **Nhiệm vụ trọng tâm quốc gia:**
 - + Hoàn thiện môi trường pháp lý;
 - + Phát triển hạ tầng số;
 - + Phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia;
 - + Phát triển dữ liệu số quốc gia;
 - + Phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia;
 - + Bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)
- **Nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành, địa phương:**
 - + Hoàn thiện quy chế, quy định;
 - + Phát triển hạ tầng số;
 - + Phát triển nền tảng, hệ thống;
 - + Phát triển dữ liệu;
 - + Phát triển ứng dụng, dịch vụ số;
 - + Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

➤ Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tiếp)

- Giải pháp:

- + Tổ chức, bộ máy, mạng lưới;
- + Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số;
- + Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức;
- + Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp;
- + Nghiên cứu, phát triển, làm chủ các công nghệ lõi;
- + Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ;
- + Hợp tác quốc tế;
- + Bảo đảm kinh phí;
- + Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai;
- + Cơ chế điều hành, tổ chức thực thi.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

• ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tiếp tục có những chỉ đạo quyết liệt, sát sao để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Tại các bộ, ngành, địa phương, công tác chỉ đạo, điều hành thực thi chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm.
- Thể chế pháp lý điều chỉnh các hoạt động triển khai chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được hoàn thiện.
- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có những chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06.
- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phát triển hạ tầng số; hoàn thành việc kết nối các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các CSDL quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm khai thác thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.
- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; các nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia.
- Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **TỒN TẠI – HẠN CHẾ** (khi triển khai Quyết định: 749/QĐ-TTg, 942/QĐ-TTg):

- **Về mức độ hoàn thành các chỉ tiêu:** Số chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp (21%), số chỉ tiêu khó hoàn thành (11%). Nhiều chỉ tiêu không có số liệu do các bộ, ngành, địa phương không báo cáo, nguyên nhân nhận định do các bộ, ngành đang triển khai, chưa có kết quả hoặc lúng túng trong cách đo lường đánh giá.

- **Về môi trường pháp lý:** Thể chế, cơ chế, chính sách cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng, theo kịp yêu cầu thực tiễn chuyển đổi số quốc gia.

- **Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn hạn chế; chưa thực sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **TỒN TẠI – HẠN CHẾ** (khi triển khai Quyết định: 749/QĐ-TTg, 942/QĐ-TTg) – Tiếp
 - **Về phát triển các nền tảng số:** Các nền tảng số quốc gia, ngành lĩnh vực do các bộ, ngành trung ương triển khai chậm, không có kế hoạch cụ thể, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn tại địa phương điều này gây khó khăn cho các địa phương trong công tác triển khai, đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.
 - **Về kết nối, chia sẻ dữ liệu:** Dữ liệu phát triển còn rời rạc, cát cứ, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng, hệ thống của các cơ quan trung ương với địa phương vẫn còn khó khăn.
 - **Về nhân lực:** Đội ngũ nhân lực tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước rất hạn chế, thiếu chính sách thu hút, đãi ngộ.
 - **Về hạ tầng số:** Ở một số địa phương hạ tầng các cấp thiếu đồng bộ; xuống cấp; bảo trì bảo dưỡng không được thường xuyên; người dân còn thiếu trang thiết bị số, kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số,...

2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

- **TỒN TẠI – HẠN CHẾ** (khi triển khai Quyết định: 749/QĐ-TTg, 942/QĐ-TTg) – Tiếp
 - **Về khoảng cách số:** Chuyển đổi số còn khoảng cách lớn giữa thành thị và nông thôn. Một số địa phương thiếu tầm nhìn tổng thể, dài hạn và nhất quán trong chuyển đổi số. Còn khoảng gần 200 thôn, bản chưa được phủ sóng di động, thiếu điện.
 - **Về An toàn, an ninh mạng:** Nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, nhất là khi số vụ tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia có xu hướng tăng.
 - **Về kiểm tra, giám sát:** Thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai chuyển đổi số ở cả Trung ương và địa phương.
 - **Về định mức, đơn giá:** Hệ thống định mức, đơn giá về dịch vụ công nghệ thông tin còn thiếu và cần tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

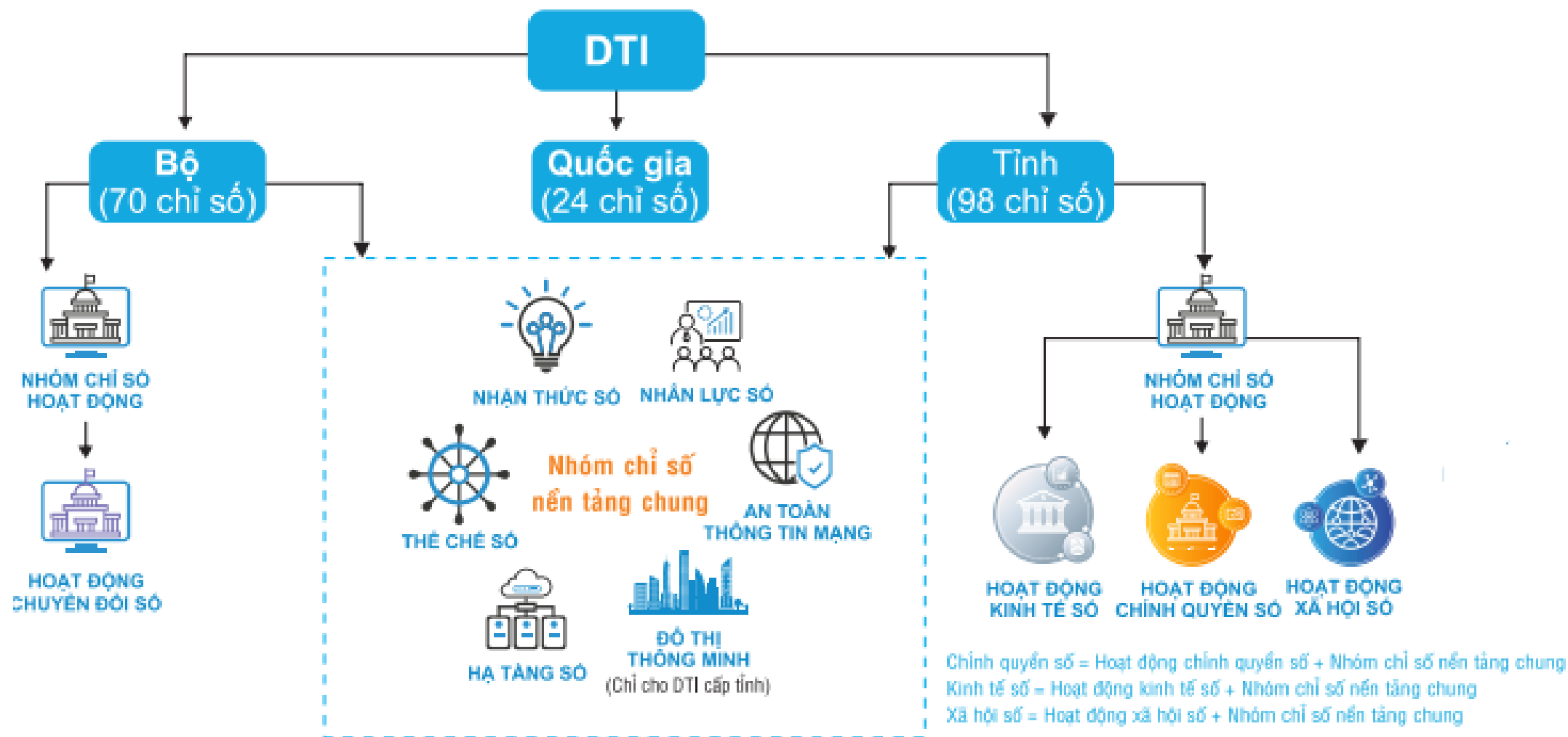
2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (CQNN)

• PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2 THÁNG CUỐI NĂM 2023

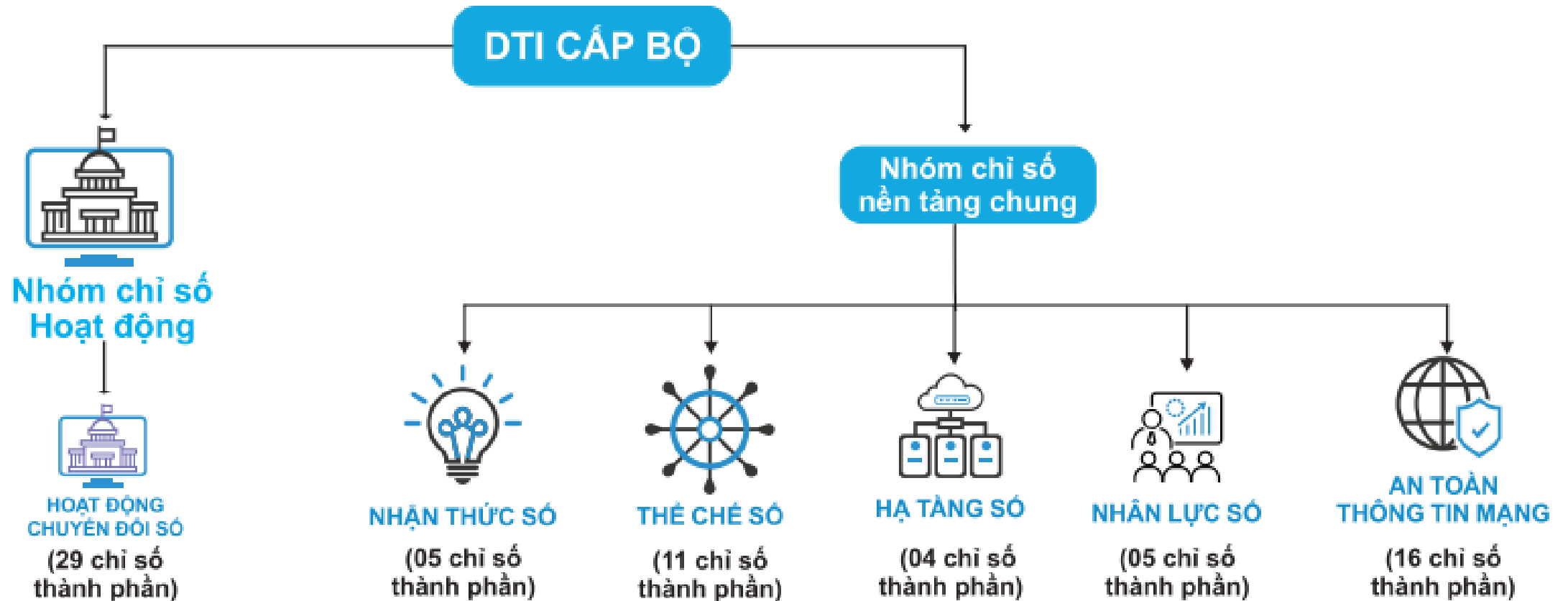
- Tập trung triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
- Tập trung rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tăng cường ứng dụng CNTT, liên thông thủ tục và tái sử dụng dữ liệu; thực hiện việc nâng cấp, hoàn thiện, kết nối, chia sẻ giữa các HTTT, phần mềm chuyên ngành phục vụ việc giải quyết TTHC; tập trung tháo gỡ dứt điểm những điểm nghẽn của Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức triển khai 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử trong đó lãnh đạo địa phương, đơn vị phải gương mẫu, đi đầu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt hồ sơ, văn bản điện tử.
- Đẩy mạnh tạo lập dữ liệu thông qua việc triển khai xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành; thu thập, xử lý, làm sạch dữ liệu, kết nối để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ ngành và chính quyền các cấp.

3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

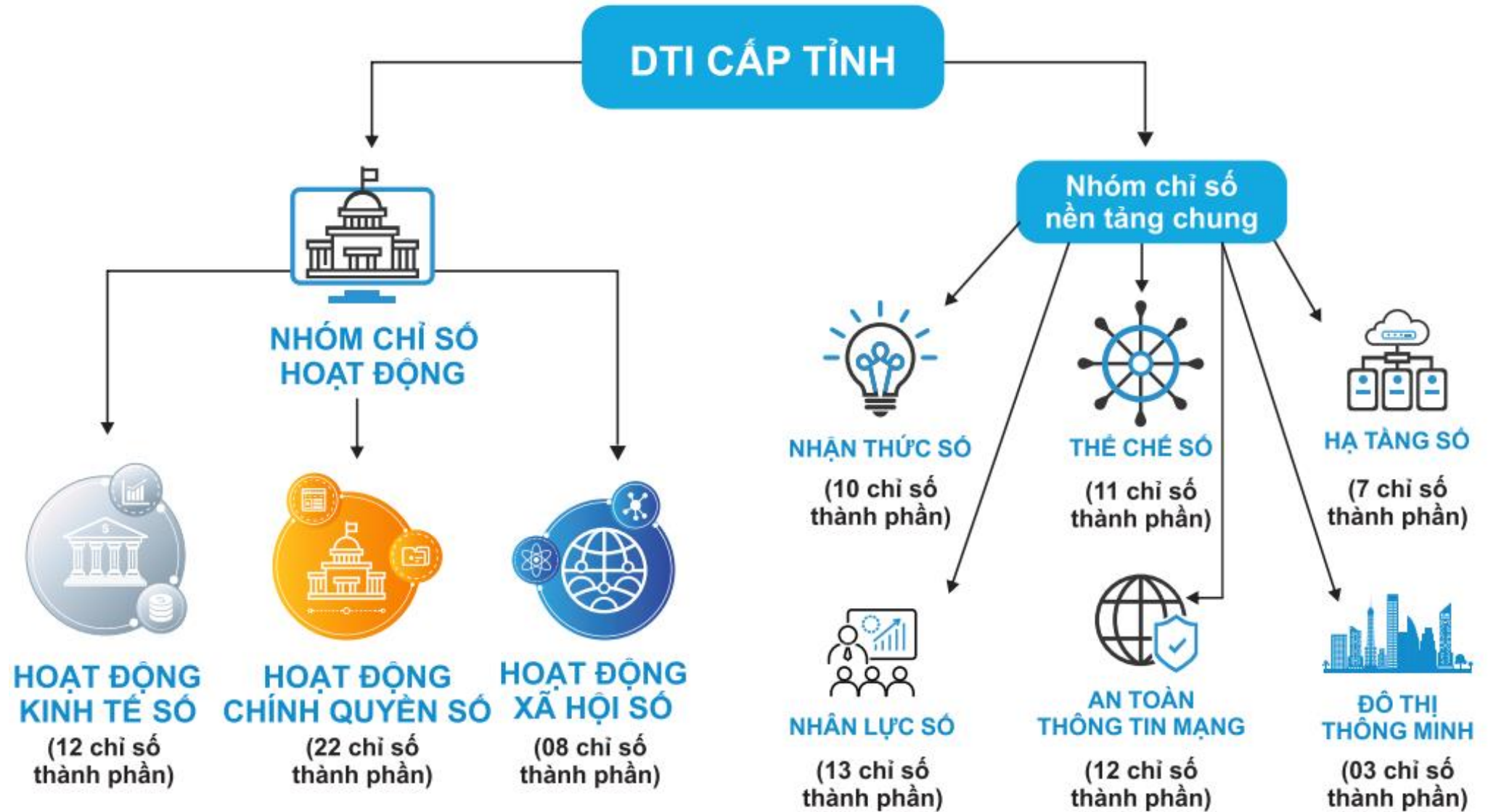
CẤU TRÚC DTI VÀ CÁC CHỈ SỐ



3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022



3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022



3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

PHƯƠNG PHÁP VÀ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ

1

Tự đánh giá của bộ, tỉnh

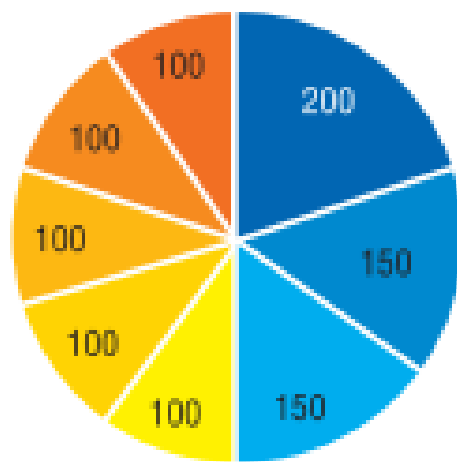
2

Đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

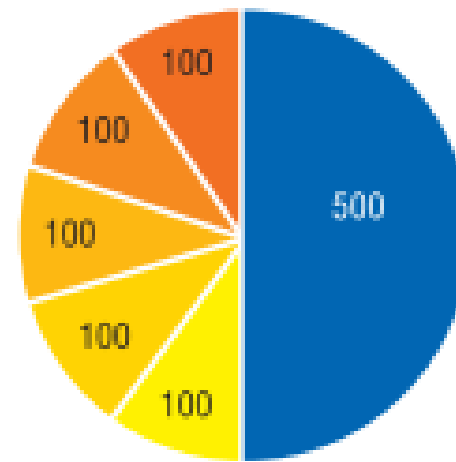
Cấp tỉnh, cấp bộ và của quốc gia: 1000 ĐIỂM

CẤP TỈNH



- Hoạt động chính quyền số
- Hoạt động kinh tế số
- Hoạt động xã hội số
- Nhận thức số
- Thể chế số
- Hạ tầng số
- Nhân lực số
- An toàn thông tin mạng

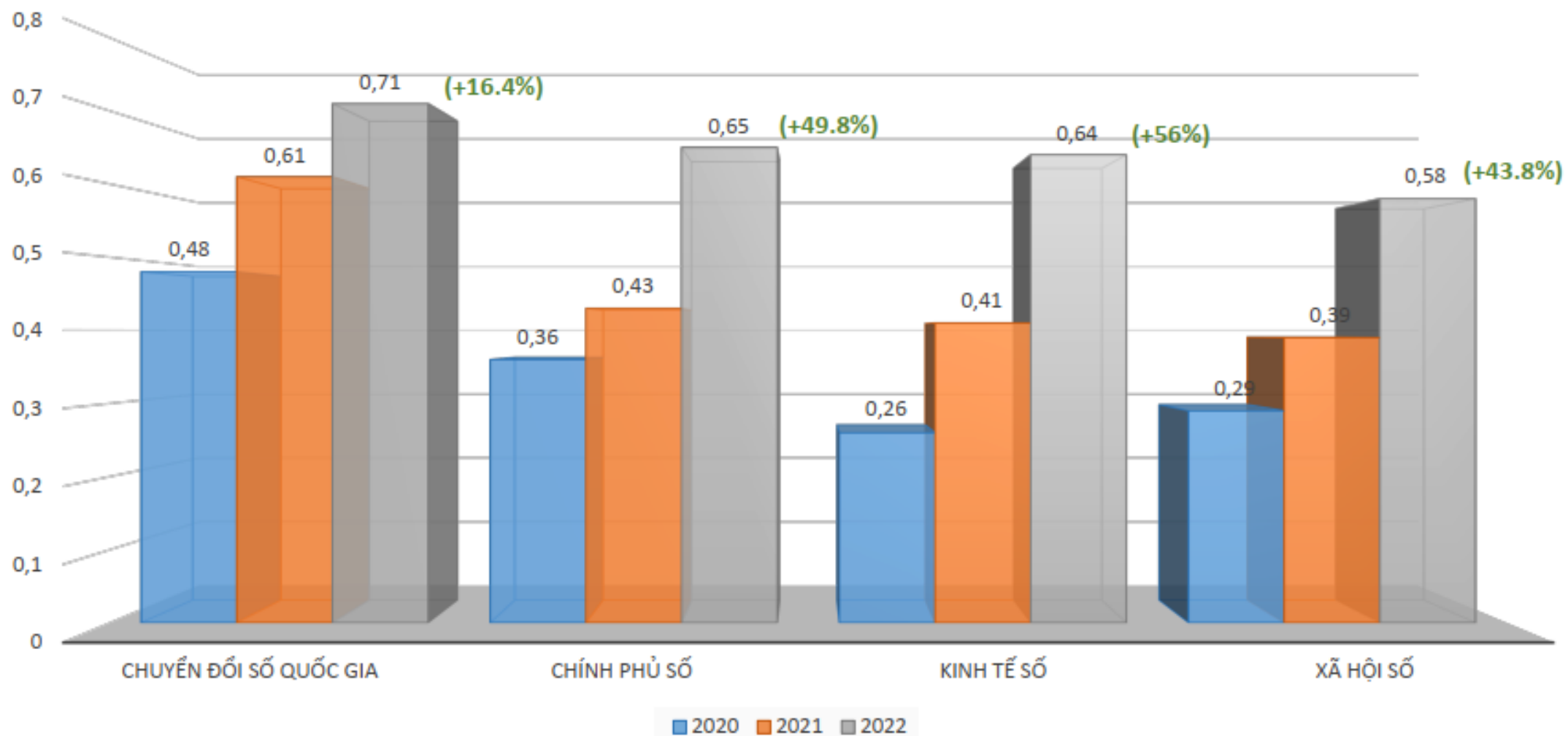
CẤP BỘ



- Hoạt động chuyển đổi số
- Nhận thức số
- Thể chế số
- Hạ tầng số
- Nhân lực số
- An toàn thông tin mạng

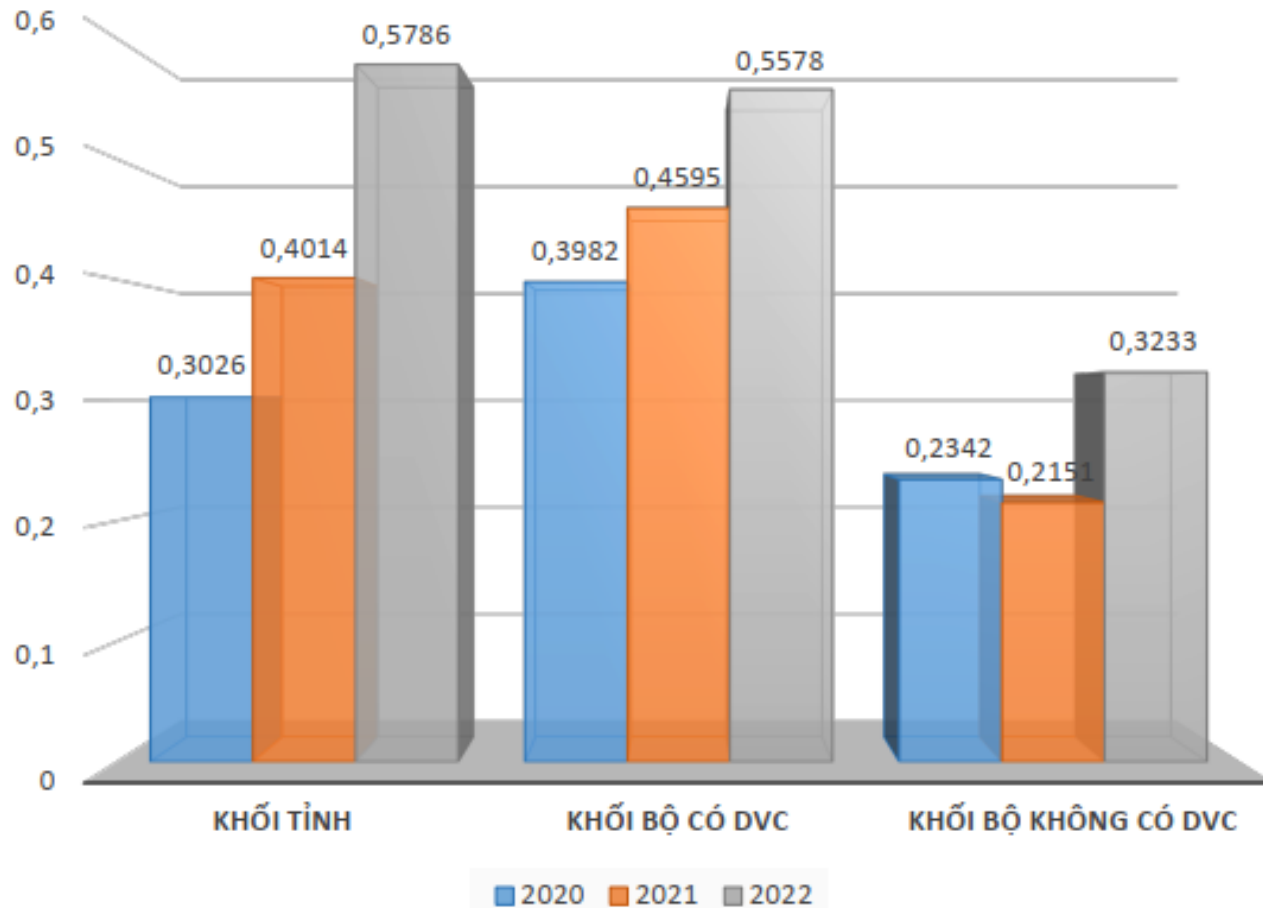
3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Chỉ số chuyển đổi số quốc gia



3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh



Năm **2022**, **100%** các bộ, tỉnh đều có chỉ số tăng so với năm **2021**, phản ánh một cách tương đối là, trong năm **2022**, cả hệ thống chính quyền các cấp đều nỗ lực, nhưng mức độ nỗ lực khác nhau sẽ có kết quả khác nhau.

3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Xếp hạng cấp bộ có cung cấp dịch vụ công năm 2022

Xếp hạng	Bộ/ngành	Tăng/giảm với 2021
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	+1
2	Bộ Tài chính	-1
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	+4
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	0
5	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	-2
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	0
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	+1
8	Bộ Công Thương	-3
9	Bộ Giao thông vận tải	0
10	Bộ Nội vụ	0
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	+1
12	Bộ Xây dựng	+5
13	Bộ Y tế	0
14	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội	+2
15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0
16	Bộ Tư pháp	-5
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	-3

3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Xếp hạng chuyển đổi số cấp bộ không cung cấp DVC

DTI 2022	Bộ/ngành	Tăng/giảm với 2021
1	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0
2	Ủy Ban Quản lý Vốn Nhà Nước	+6
3	Đài Truyền hình Việt Nam	-1
4	Ủy ban Dân tộc	0
5	Thông tấn xã Việt Nam	-2
6	Thanh tra Chính phủ	0
7	Đài Tiếng nói Việt Nam	-2

3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh

DTI 2022	Tỉnh/TP	Tăng/ giảm với 2021
1	TP. Đà Nẵng	0
2	TP. Hồ Chí Minh	+1
3	Quảng Ninh	+4
4	Thừa Thiên - Huế	-2
5	TP. Cần Thơ	+10
6	Lạng Sơn	-1
7	Bắc Ninh	-3
8	Thái Nguyên	0
9	Bắc Giang	+1
10	Nam Định	+1
11	Long An	+10
12	Bình Phước	-3
13	Hải Dương	+1
14	TP. Hải Phòng	+2
15	Thanh Hóa	-3
15	Yên Bái	+12
17	Hậu Giang	0
18	Vĩnh Phúc	-6
19	Bình Dương	+3
20	Tiền Giang	+3
21	Ninh Bình	-15

DTI 2022	Tỉnh/TP	Tăng/ giảm với 2021
22	Lâm Đồng	-2
23	Phú Thọ	-5
24	TP. Hà Nội	+16
25	Trà Vinh	+1
26	Quảng Ngãi	+34
27	Ninh Thuận	+26
28	Bà Rịa - Vũng Tàu	+1
29	Bình Định	+5
30	Vĩnh Long	+2
31	Quảng Nam	-6
32	Kiên Giang	-8
33	Hưng Yên	+2
34	Hà Nam	-6
35	Điện Biên	+2
36	Sóc Trăng	+20
37	Hà Tĩnh	+22
38	Lào Cai	+14
39	Đồng Tháp	+10
40	Tây Ninh	+4
41	Khánh Hòa	-11
42	Hòa Bình	+12

DTI 2022	Tỉnh/TP	Tăng/ giảm với 2021
43	Đồng Nai	-24
44	Sơn La	-1
45	Kon Tum	+1
46	Quảng Bình	+15
47	Đắk Lắk	-11
48	Tuyên Quang	+10
49	Đắk Nông	-8
50	Bình Thuận	-3
51	Bến Tre	-20
52	Nghệ An	+3
53	Lai Châu	-5
54	An Giang	-12
55	Quảng Trị	+2
56	Thái Bình	-11
57	Hà Giang	-24
58	Cà Mau	-20
59	Phú Yên	-9
60	Bạc Liêu	+3
61	Cao Bằng	+1
62	Gia Lai	-23
63	Bắc Kạn	-12

3. Báo cáo kết quả Chuyển đổi số (DTI) năm 2022

Xếp hạng DTI	Tỉnh, thành phố	Xếp hạng CQS	Xếp hạng KTS	Xếp hạng XHS
1 (0,8002)	TP. Đà Nẵng	1 (0,8638)	1 (0,8473)	1 (0,7864)
2 (0,7163)	TP. Hồ Chí Minh	3 (0,7833)	3 (0,7606)	4 (0,6678)
3 (0,7024)	Quảng Ninh	4 (0,7804)	9 (0,7187)	2 (0,6864)
4 (0,6975)	Thừa Thiên - Huế	2 (0,7866)	4 (0,7495)	6 (0,6622)
5 (0,6924)	TP. Cần Thơ	5 (0,7641)	2 (0,7718)	5 (0,6655)
6 (0,6837)	Lạng Sơn	6 (0,7587)	6 (0,7411)	3 (0,6760)
7 (0,6736)	Bắc Ninh	10 (0,7378)	5 (0,7414)	7 (0,6469)
8 (0,6469)	Thái Nguyên	7 (0,7572)	15 (0,6875)	9 (0,6444)
9 (0,6440)	Bắc Giang	23 (0,6818)	10 (0,7142)	19 (0,6122)
10 (0,6390)	Nam Định	18 (0,6937)	16 (0,6863)	17 (0,6186)

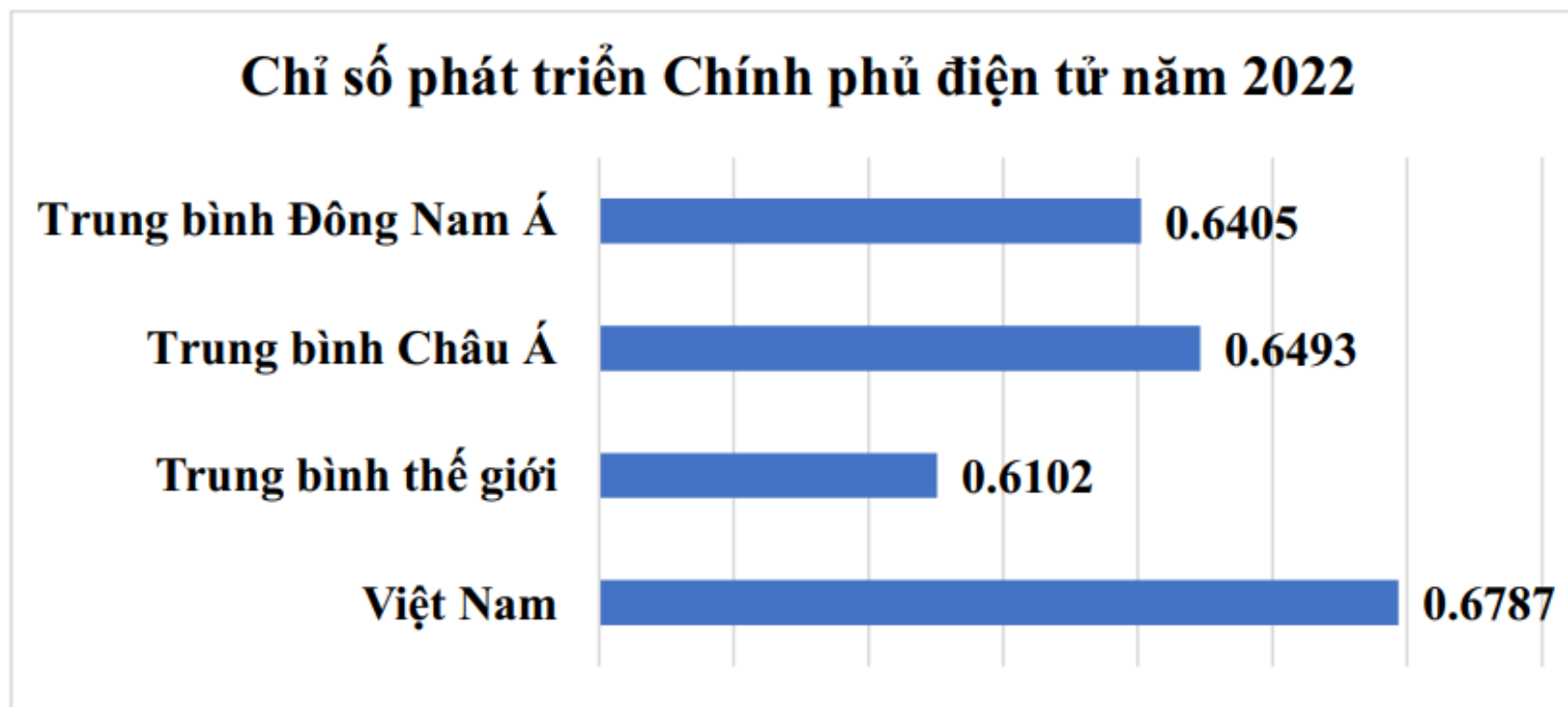
Xếp hạng DTI	Tỉnh, thành phố	Xếp hạng CQS	Xếp hạng KTS	Xếp hạng XHS
53 (0,5032)	Lai Châu	53 (0,5544)	55 (0,5544)	55 (0,4909)
54 (0,4972)	An Giang	54 (0,5509)	56 (0,5539)	53 (0,5012)
55 (0,4866)	Quảng Trị	55 (0,5480)	51 (0,5704)	54 (0,5002)
56 (0,4794)	Thái Bình	57 (0,5413)	59 (0,5232)	58 (0,4562)
57 (0,4790)	Hà Giang	59 (0,5193)	57 (0,5418)	57 (0,4833)
58 (0,4689)	Cà Mau	56 (0,5443)	54 (0,5600)	52 (0,5083)
59 (0,4679)	Phú Yên	58 (0,5194)	53 (0,5601)	56 (0,4903)
60 (0,4478)	Bạc Liêu	60 (0,4700)	60 (0,5190)	60 (0,4325)
61 (0,4081)	Cao Bằng	62 (0,4485)	62 (0,4679)	61 (0,4035)
62 (0,4069)	Gia Lai	61 (0,4617)	61 (0,4707)	62 (0,4002)
63 (0,3941)	Bắc Kạn	63 (0,4281)	63 (0,4590)	63 (0,3941)

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

Năm	Xếp hạng phát triển Chính phủ điện tử	Giá trị
2022	86 (-)	0,6787
2020	86 (↗)	0,6667
2018	88 (↗)	0,5931
2016	89 (↗)	0,5142
2014	99 (↘)	0,4704
2012	83	0,5217

Bảng 1 - Xếp hạng phát triển CPĐT Việt Nam giai đoạn 2012 – 2022

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022



Hình 1 - Chỉ số phát triển CPĐT 2022 của Việt Nam so với các chỉ số trung bình khu vực

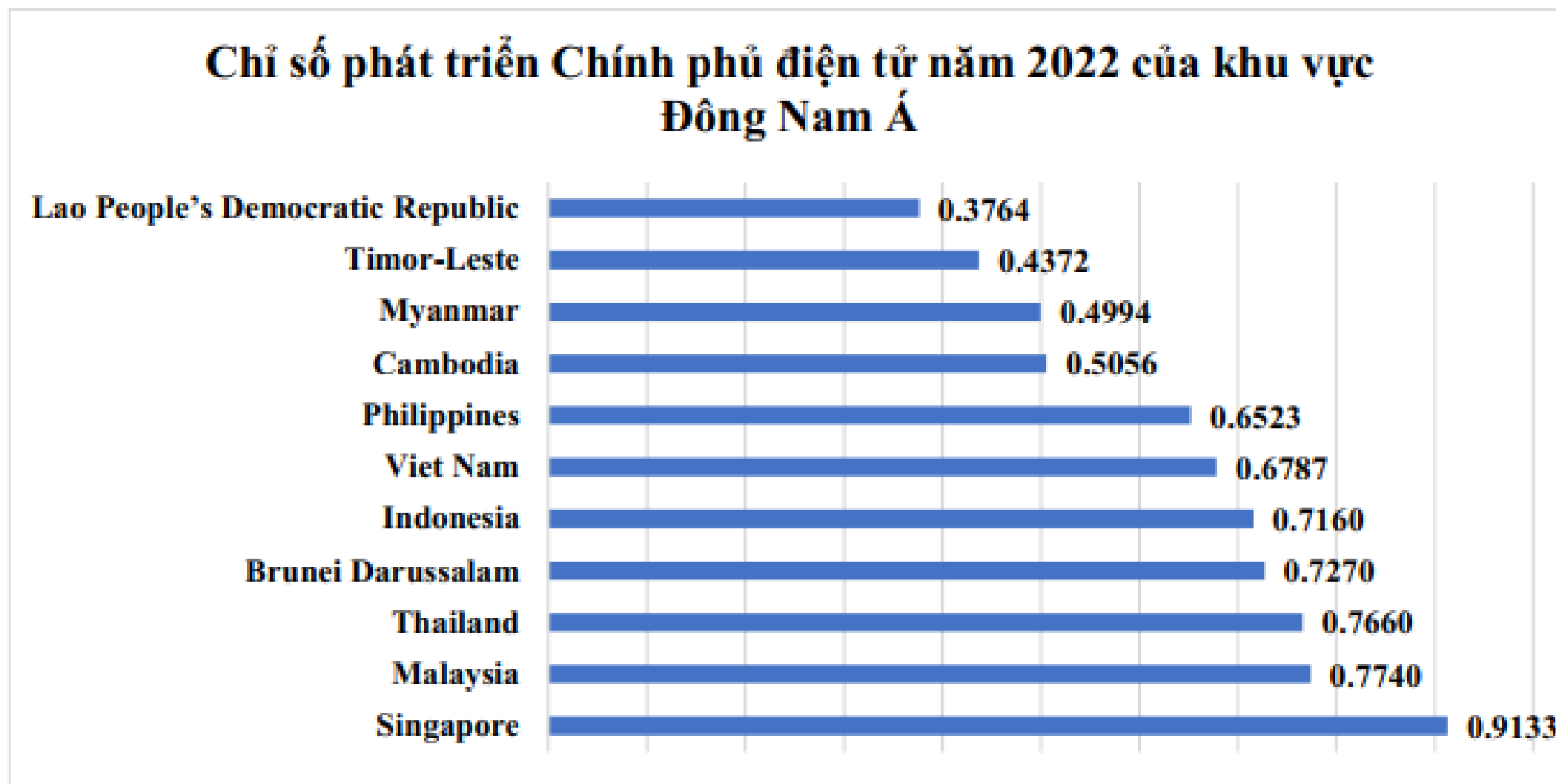
Đứng đầu là Đan Mạch với 0,9717 điểm, Phần Lan với 0,9533 điểm, Hàn Quốc với 0,9529 điểm, Niu-Di-lân 0,9432 điểm, Thụy Điển và Ai-xơ-len đều đạt 0,9410 điểm.

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

Năm	Phát triển CPĐT (EGDI)		Dịch vụ trực tuyến (OSI)		Nguồn nhân lực (HCI)		Hạ tầng viễn thông (TII)	
	Chỉ số	Xếp hạng	Chỉ số	Xếp hạng	Chỉ số	Xếp hạng	Chỉ số	Xếp hạng
2022	0,6787	86 -	0,6484	76 ↗	0,6903	115 ↗	0,6973	74 ↘
2020	0,6667	86 ↗	0,6529	81 ↘	0,6779	117 ↗	0,6694	69 ↗
2018	0,5931	88 ↗	0,7361	59 ↗	0,6543	120 ↗	0,389	100 ↘
2016	0,5142	89 ↗	0,5724	74 ↗	0,5988	127 -	0,3714	90 ↘
2014	0,4704	99 ↘	0,4173	82 ↗	0,6148	127 ↘	0,3792	84 ↘
2012	0,5217	83	0,4248	93	0,3969	115	0,7434	69

Bảng 2 - Xếp hạng và chỉ số đánh giá theo từng chỉ số thành phần về phát triển Chính phủ điện tử CPĐT của Việt Nam giai đoạn 2012-2022

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022



Hình 3 - Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử 2022 của Việt Nam so với các nước trong khu vực Đông Nam Á

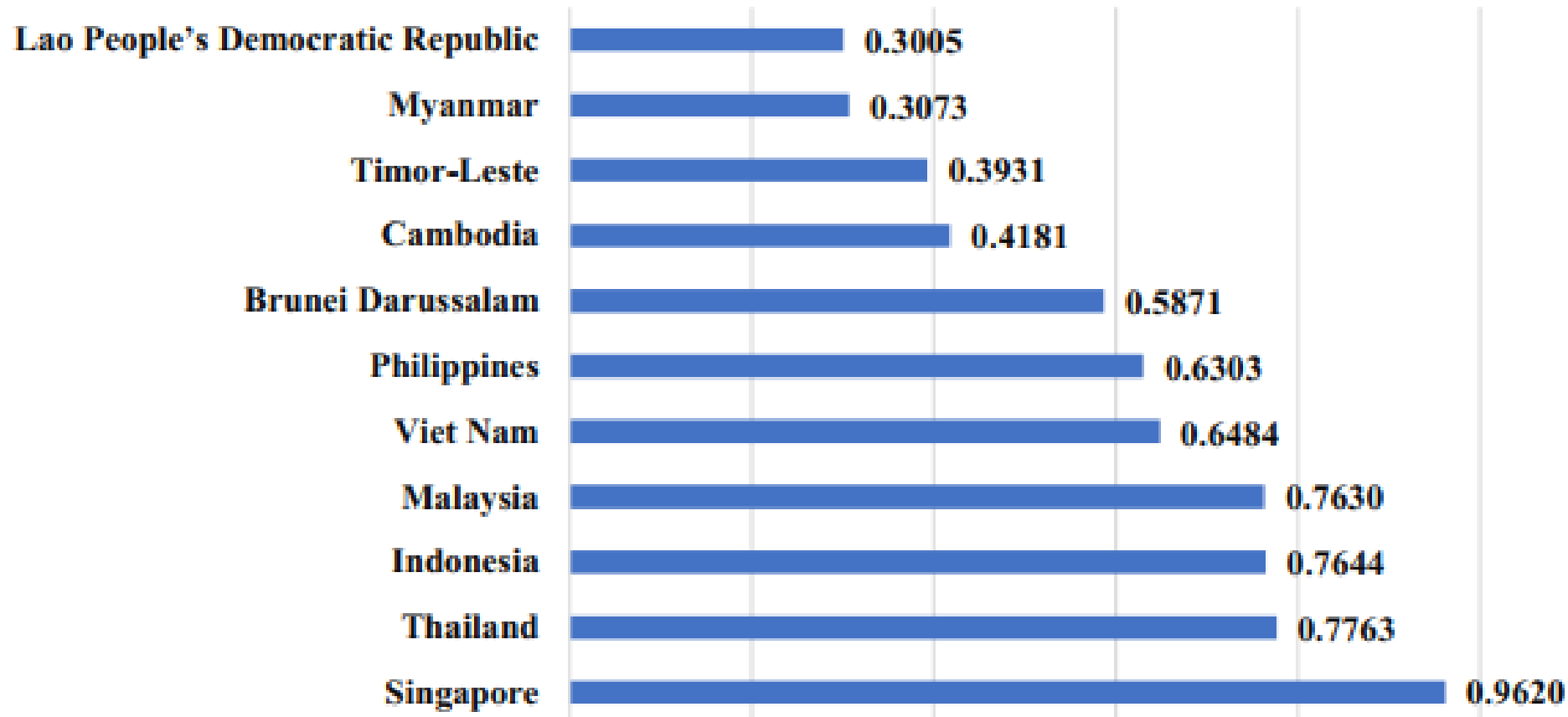
3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

TT	Quốc gia	2022	2020	2018	2016	2014	2012	2010	2008	2005	2004
1	Singapore	12 (↘)	11 (↘)	7 (↘)	4 (↘)	3 (↗)	10 (↗)	11 (↗)	23 (↘)	7 (↗)	8
2	Malaysia	53 (↘)	47 (↗)	48 (↗)	60 (↘)	52 (↘)	40 (↘)	32 (↗)	34 (↗)	43 (↘)	42
3	Thailand	55 (↗)	57 (↗)	73 (↗)	77 (↗)	102 (↘)	92 (↘)	76 (↘)	62 (↘)	46 (↗)	50
4	Brunei Darussalam	68 (↘)	60 (↘)	59 (↗)	83 (↗)	86 (↘)	54 (↗)	68 (↘)	47 (↗)	73 (↘)	63
5	Indonesia	77 (↗)	88 (↗)	107 (↗)	116 (↘)	106 (↘)	97 (↗)	109 (↘)	106 (↘)	96 (↘)	85
6	Viet Nam	86 (-) ()	86 (↗)	88 (↗)	89 (↗)	99 (↘)	83 (↗)	90 (↗)	91 (↗)	105 (↗)	112
7	Philippines	89 (↘)	77 (↘)	75 (↘)	71 (↗)	95 (↘)	88 (↘)	78 (↘)	66 (↘)	41 (↗)	47
8	Cambodia	127 (↘)	124 (↗)	145 (↗)	158 (↘)	139 (↗)	155 (↘)	140 (↘)	115 (↗)	128 (↗)	129
9	Myanmar	134 (↗)	146 (↗)	157 (↗)	169 (↗)	175 (↘)	160 (↘)	141 (↗)	145 (↘)	129 (↘)	123
10	Timor-Leste	147 (↘)	134 (↗)	142 (↗)	160 (↗)	161 (↗)	170 (↘)	162 (↘)	155 (↘)	144 (↗)	174
11	Lao People's Democratic Republic	159 (↗)	167 (↘)	162 (↘)	148 (↗)	152 (↗)	153 (↘)	151 (↗)	156 (↘)	147 (↘)	144

Bảng 3 - Xếp hạng Chỉ số phát triển CPĐT của Việt Nam và các nước trong khu vực

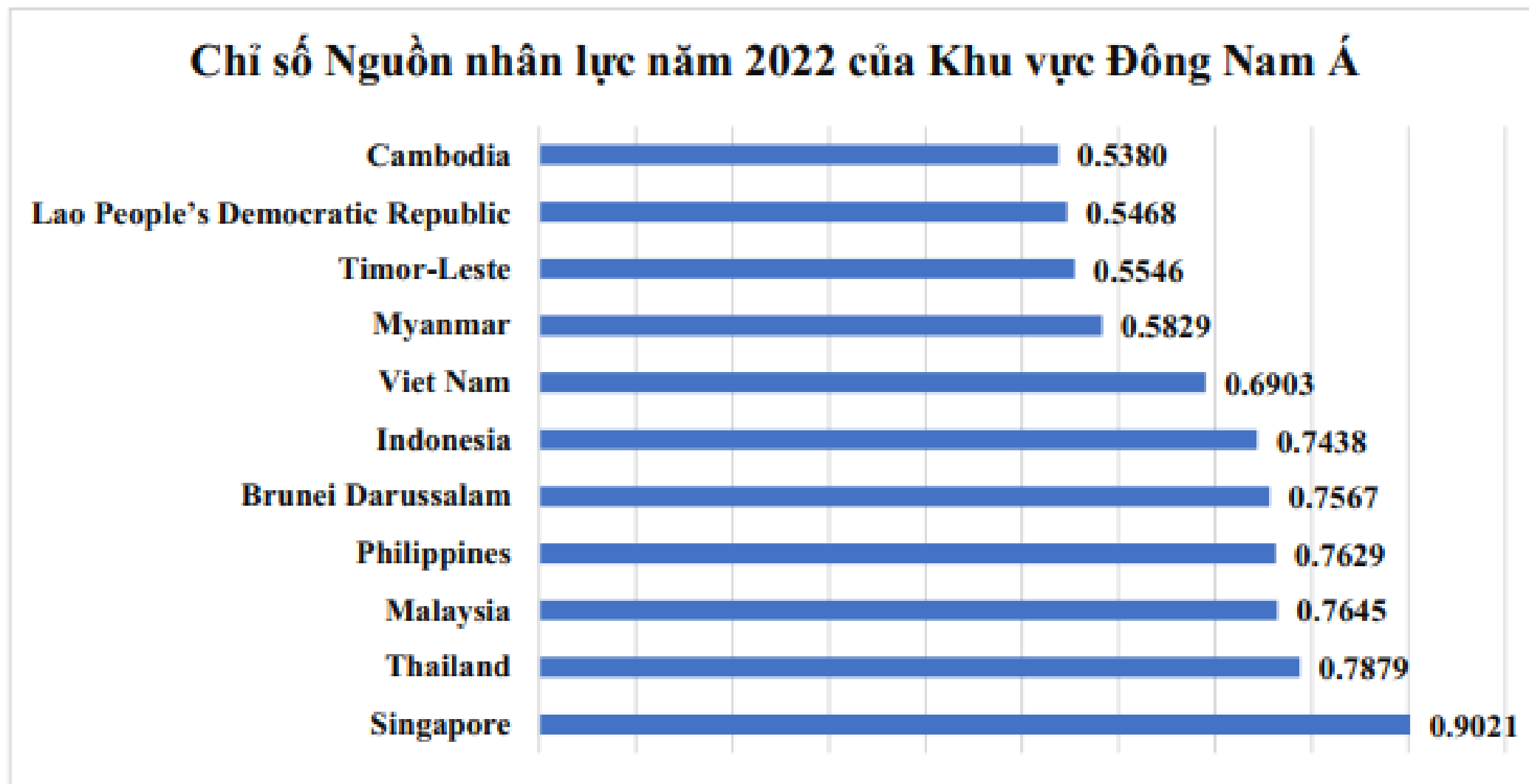
3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

Chỉ số Dịch vụ trực tuyến năm 2022 của khu vực Đông Nam Á



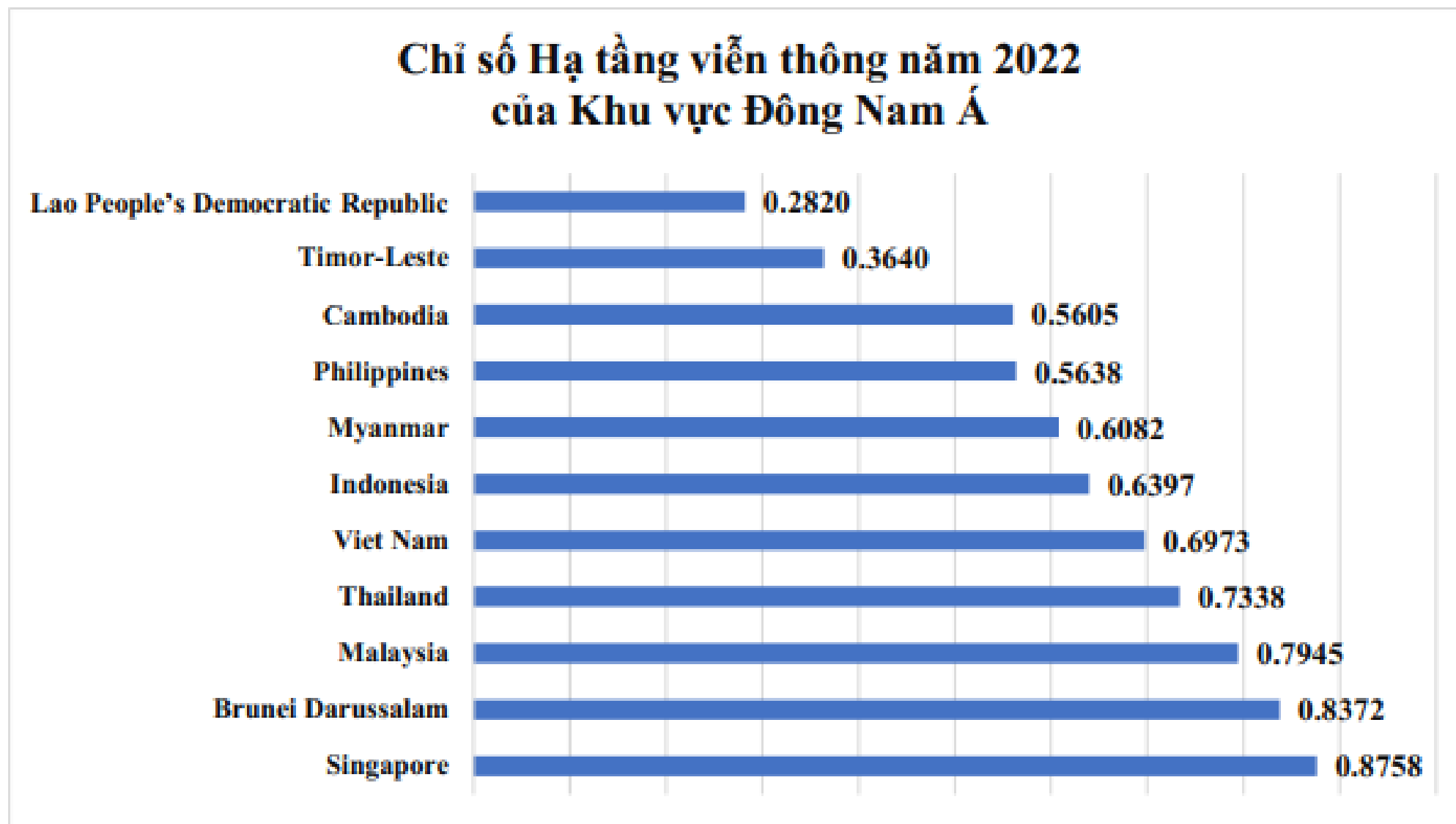
Hình 4 - Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI) năm 2022 của các nước khu vực Đông Nam Á

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022



Hình 5 - Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI) 2022 của các nước khu vực Đông Nam Á

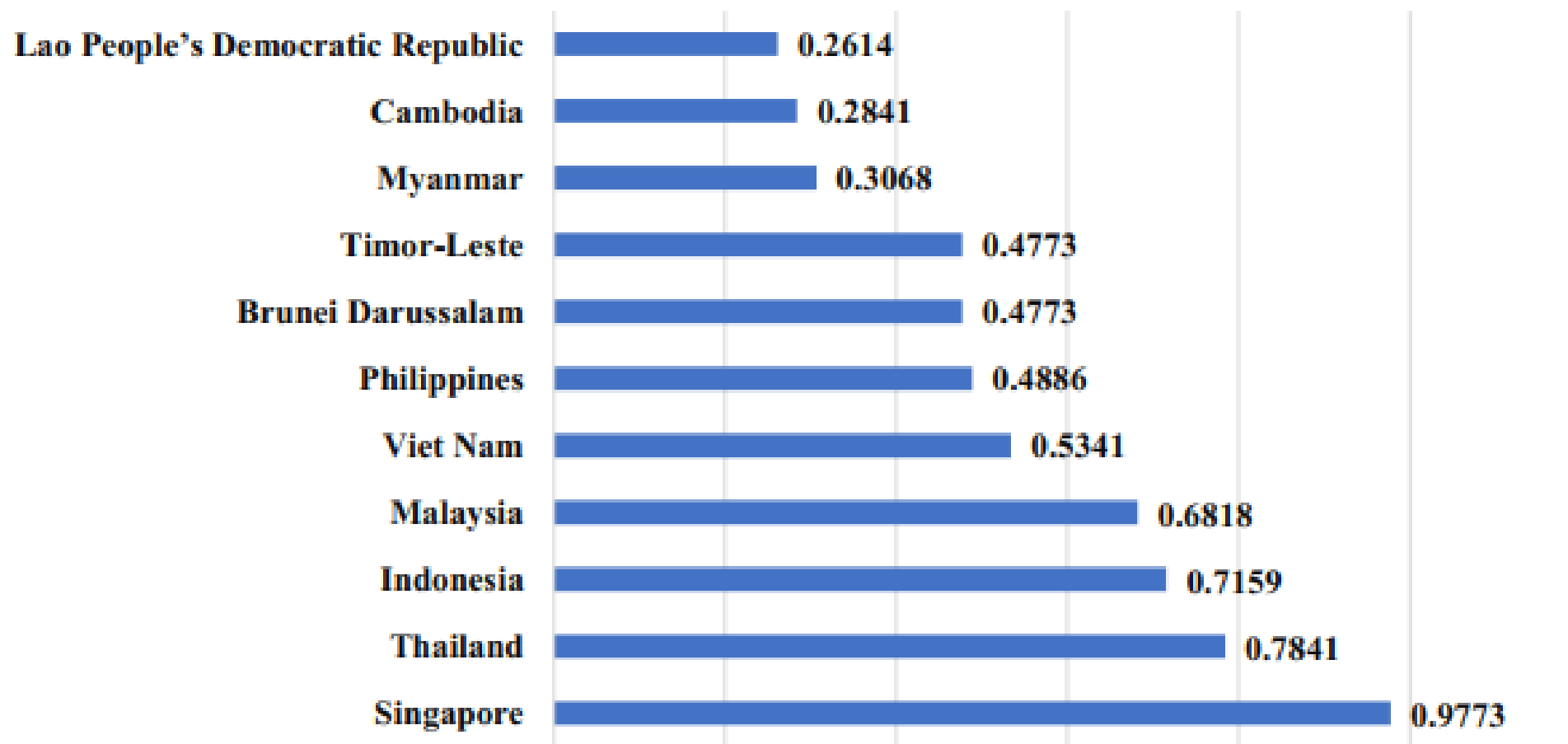
3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022



Hình 6 - Chỉ số Hạ tầng viễn thông (TII) 2022 của các nước khu vực Đông Nam Á

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

Chỉ số Tham gia điện tử năm 2022 của khu vực Đông Nam Á



Hình 7 - Chỉ số Tham gia điện tử (EPI) 2022 của các nước khu vực Đông Nam Á

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

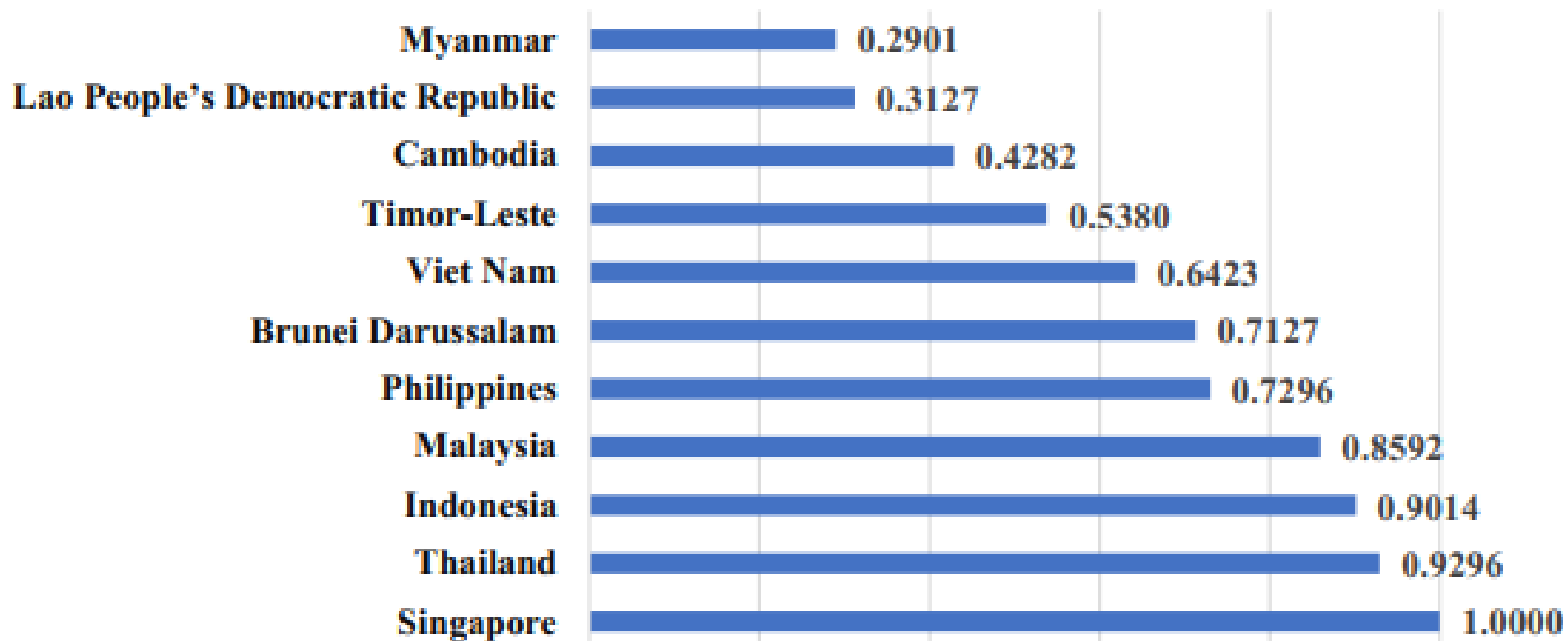
Việt Nam có Thành phố Hồ Chí Minh được lựa chọn khảo sát, đánh giá, Dịch vụ trực tuyến địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh đạt 0,6279, xếp hạng 54/146 thành phố được đánh giá và được xếp ở mức Cao (năm 2020, xếp ở mức Trung bình).

Thành phố	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến địa phương	Xếp hạng	Khung thể chế (10%)	Cung cấp dịch vụ (45%)	Cung cấp nội dung (5%)	Công nghệ (5%)	Tham gia điện tử (35%)
TP. Hồ Chí Minh	0,6279	54/146	0,8889	0,2778	0,8400	0,6471	0,5294

Bảng 12 – Xếp hạng và các chỉ số chi tiết của Dịch vụ trực tuyến của TP. Hồ Chí Minh năm 2022

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ năm 2022 của khu vực Đông Nam Á



Hình 9 – Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ năm 2022 của khu vực Đông Nam Á

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA TOP 20 THẾ GIỚI

TT	Quốc gia	Chỉ số phát triển CPĐT	Xếp hạng phát triển CPĐT	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến	Xếp hạng Dịch vụ trực tuyến	Chỉ số Hạ tầng viễn thông	Xếp hạng Hạ tầng viễn thông	Chỉ số Nguồn nhân lực	Xếp hạng Nguồn nhân lực
1	Denmark	0.9717	1	0.9797	4	0.9795	2	0.9559	8
2	Finland	0.9533	2	0.9833	2	0.9127	14	0.9640	5
3	Republic of Korea	0.9529	3	0.9826	3	0.9674	4	0.9087	23
4	New Zealand	0.9432	4	0.9579	6	0.8896	20	0.9823	2
5	Iceland	0.9410	5	0.8867	16	0.9705	3	0.9657	3
6	Sweden	0.9410	5	0.9002	13	0.9580	6	0.9649	4
7	Australia	0.9405	7	0.9380	7	0.8836	23	1.0000	1
8	Estonia	0.9393	8	1.0000	1	0.8949	17	0.9231	19
9	Netherlands	0.9384	9	0.9026	11	0.9620	5	0.9506	10
10	United States of America	0.9151	10	0.9304	9	0.8874	22	0.9276	16
11	United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland	0.9138	11	0.8859	17	0.9186	12	0.9369	14
12	Singapore	0.9133	12	0.9620	5	0.8758	26	0.9021	28
13	United Arab Emirates	0.9010	13	0.9014	12	0.9306	9	0.8711	44
14	Japan	0.9002	14	0.9094	10	0.9147	13	0.8765	39
15	Malta	0.8943	15	0.8849	18	0.9245	11	0.8734	40
16	Israel	0.8885	16	0.8745	21	0.8915	19	0.8994	31
17	Norway	0.8879	17	0.8007	39	0.9102	15	0.9528	9
18	Spain	0.8842	18	0.8559	25	0.8895	21	0.9072	24
19	France	0.8832	19	0.8768	20	0.8944	18	0.8784	38
20	Austria	0.8801	20	0.8827	19	0.8505	30	0.9070	25

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ PHỤ CỦA TOP 20 THẾ GIỚI

TT	Quốc gia	Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ	Xếp hạng Dữ liệu mở của Chính phủ	Chỉ số Tham gia điện tử	Xếp hạng Tham gia điện tử
1	Denmark	0.9859	12	0.8864	12
2	Finland	0.8704	49	0.9545	6
3	Republic of Korea	0.9718	19	0.9432	9
4	New Zealand	1.0000	1	0.9545	6
5	Iceland	0.7127	79	0.7955	17
6	Sweden	1.0000	1	0.7273	32
7	Australia	1.0000	1	0.9886	2
8	Estonia	1.0000	1	0.9773	3
9	Netherlands	1.0000	1	0.9659	5
10	United States of America	0.9437	26	0.9091	10
11	United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland	0.9437	26	0.9545	6
12	Singapore	1.0000	1	0.9773	3
13	United Arab Emirates	0.9718	19	0.7841	18
14	Japan	0.9859	12	1.0000	1
15	Malta	0.7915	58	0.7614	22
16	Israel	0.8873	44	0.7159	37
17	Norway	0.8563	51	0.6932	43
18	Spain	1.0000	1	0.7500	25
19	France	0.9859	12	0.7159	37
20	Austria	0.9437	26	0.7727	21

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA TOP 20 KHU VỰC CHÂU Á

TT	Quốc gia	Chỉ số phát triển CPĐT	Xếp hạng phát triển CPĐT trong khu vực Châu Á	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến	Xếp hạng Dịch vụ trực tuyến trong khu vực Châu Á	Chỉ số Hạ tầng viễn thông	Xếp hạng Hạ tầng viễn thông trong khu vực Châu Á	Chỉ số Nguồn nhân lực	Xếp hạng Nguồn nhân lực trong khu vực Châu Á
1	Republic of Korea	0.9529	1	0.9826	1	0.9674	1	0.9087	1
2	Singapore	0.9133	2	0.9620	2	0.8758	6	0.9021	2
3	United Arab Emirates	0.9010	3	0.9014	5	0.9306	2	0.8711	9
4	Japan	0.9002	4	0.9094	4	0.9147	4	0.8765	7
5	Israel	0.8885	5	0.8745	7	0.8915	5	0.8994	4
6	Cyprus	0.8660	6	0.7792	11	0.9253	3	0.8934	6
7	Kazakhstan	0.8628	7	0.9344	3	0.7520	14	0.9021	2
8	Saudi Arabia	0.8539	8	0.8220	9	0.8735	7	0.8662	10
9	China	0.8119	9	0.8876	6	0.8050	10	0.7429	27
10	Türkiye	0.7983	10	0.8600	8	0.6626	24	0.8722	8
11	Oman	0.7834	11	0.7423	17	0.8012	11	0.8067	14
12	Malaysia	0.7740	12	0.7630	14	0.7945	12	0.7645	23
13	Bahrain	0.7707	13	0.7523	15	0.7444	15	0.8154	12
14	Thailand	0.7660	14	0.7763	12	0.7338	17	0.7879	18
15	Georgia	0.7501	15	0.6111	27	0.7409	16	0.8984	5
16	Kuwait	0.7484	16	0.6973	19	0.7774	13	0.7706	22
17	Armenia	0.7364	17	0.7221	18	0.6925	21	0.7945	15
18	Brunei Darussalam	0.7270	18	0.5871	30	0.8372	8	0.7567	25
19	Uzbekistan	0.7265	19	0.7440	16	0.6575	25	0.7778	20
20	Mongolia	0.7209	20	0.6263	24	0.6973	20	0.8391	11

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

◀ XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ PHỤ CỦA TOP 20 KHU VỰC CHÂU Á

TT	Quốc gia	Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ	Xếp hạng Dữ liệu mở của Chính phủ	Chỉ số Tham gia điện tử	Xếp hạng Tham gia điện tử
1	Republic of Korea	0.9718	5	0.9432	3
2	Singapore	1.0000	1	0.9773	2
3	United Arab Emirates	0.9718	5	0.7841	6
4	Japan	0.9859	3	1.0000	1
5	Israel	0.8873	11	0.7159	10
6	Cyprus	0.9718	5	0.7500	9
7	Kazakhstan	0.8563	14	0.8068	5
8	Saudi Arabia	1.0000	1	0.6932	12
9	China	0.8873	11	0.8636	4
10	Türkiye	0.9296	8	0.7841	6
11	Oman	0.7014	25	0.6591	14
12	Malaysia	0.8592	13	0.6818	13
13	Bahrain	0.7887	17	0.4432	29
14	Thailand	0.9296	8	0.7841	6
15	Georgia	0.7718	18	0.5341	21
16	Kuwait	0.6282	27	0.5455	19
17	Armenia	0.4479	34	0.5795	18
18	Brunei Darussalam	0.7127	23	0.4773	26
19	Uzbekistan	0.8085	15	0.6136	15
20	Mongolia	0.7690	19	0.6023	16

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

TT	Quốc gia	Chỉ số phát triển CPĐT	Xếp hạng phát triển CPĐT	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến	Xếp hạng Dịch vụ trực tuyến	Chỉ số Hạ tầng viễn thông	Xếp hạng Hạ tầng viễn thông	Chỉ số Nguồn nhân lực	Xếp hạng Nguồn nhân lực
1	Singapore	0.9133	1	0.9620	1	0.8758	1	0.9021	1
2	Malaysia	0.7740	2	0.7630	4	0.7945	3	0.7645	3
3	Thailand	0.7660	3	0.7763	2	0.7338	4	0.7879	2
4	Brunei Darussalam	0.7270	4	0.5871	7	0.8372	2	0.7567	5
5	Indonesia	0.7160	5	0.7644	3	0.6397	6	0.7438	6
6	Viet Nam	0.6787	6	0.6484	5	0.6973	5	0.6903	7
7	Philippines	0.6523	7	0.6303	6	0.5638	8	0.7629	4
8	Cambodia	0.5056	8	0.4181	8	0.5605	9	0.5380	11
9	Myanmar	0.4994	9	0.3073	10	0.6082	7	0.5829	8
10	Timor-Leste	0.4372	10	0.3931	9	0.3640	10	0.5546	9
11	Lao People's Democratic Republic	0.3764	11	0.3005	11	0.2820	11	0.5468	10

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ PHỤ CỦA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

TT	Quốc gia	Chỉ số Dữ liệu mở của Chính phủ	Xếp hạng Dữ liệu mở của Chính phủ	Chỉ số Tham gia điện tử	Xếp hạng Tham gia điện tử
1	Singapore	1.0000	1	0.9773	1
2	Malaysia	0.8592	4	0.6818	4
3	Thailand	0.9296	2	0.7841	2
4	Brunei Darussalam	0.7127	6	0.4773	7
5	Indonesia	0.9014	3	0.7159	3
6	Viet Nam	0.6423	7	0.5341	5
7	Philippines	0.7296	5	0.4886	6
8	Cambodia	0.4282	9	0.2841	10
9	Myanmar	0.2901	11	0.3068	9
10	Timor-Leste	0.5380	8	0.4773	7
11	Lao People's Democratic Republic	0.3127	10	0.2614	11

3. Báo cáo xếp hạng phát triển chính phủ điện tử năm 2022

XẾP HẠNG TOP 20 THẾ GIỚI VỀ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN ĐỊA PHƯƠNG CỦA THÀNH PHỐ TRÊN THẾ GIỚI

TT	Thành phố	Quốc gia	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến địa phương	Xếp hạng Dịch vụ trực tuyến địa phương	Mức độ Dịch vụ trực tuyến địa phương
1	Berlin	Germany	0.9767	1	Rất Cao
2	Madrid	Spain	0.9767	1	Rất Cao
3	Tallinn	Estonia	0.9535	3	Rất Cao
4	Copenhagen	Denmark	0.9419	4	Rất Cao
5	Dubai	United Arab Emirates	0.9186	5	Rất Cao
6	Moscow	Russian Federation	0.9186	5	Rất Cao
7	New York	United States of America	0.9186	5	Rất Cao
8	Paris	France	0.9186	5	Rất Cao
9	Singapore	Singapore	0.9070	9	Rất Cao
10	Shanghai	China	0.8837	10	Rất Cao
11	Bogota	Colombia	0.8721	11	Rất Cao
12	Buenos Aires	Argentina	0.8721	11	Rất Cao
13	Istanbul	Türkiye	0.8721	11	Rất Cao
14	Tokyo	Japan	0.8605	14	Rất Cao
15	Zurich	Switzerland	0.8605	14	Rất Cao
16	Roma	Italy	0.8488	16	Rất Cao
17	Sao Paulo	Brazil	0.8488	16	Rất Cao
18	Vienna	Austria	0.8488	16	Rất Cao
19	Auckland	New Zealand	0.8372	19	Rất Cao
20	Reykjavik	Iceland	0.8372	19	Rất Cao

Ghi chú: Liên Hợp Quốc lựa chọn mỗi quốc gia một thành phố đông dân nhất để đánh giá. Trong số 193 thành phố, Liên Hợp Quốc chỉ tìm thấy công thông tin điện tử của 146 thành phố nên công bố kết quả đánh giá của 146 thành phố này.



**TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

<http://caicachanhchinh.gov.vn>

CƠ SỞ CỦA VIỆC THIẾT KẾ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”

Đề án nhằm:

- Huy động người dân tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, đánh giá cải cách hành chính nhà nước và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước kịp thời, chính xác, khách quan;
- Góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Gồm các phân hệ:

- Các phân hệ phần mềm mẫu phiếu khảo sát trực tuyến thường xuyên, đột xuất đánh giá CCHC, đo lường SHL;
- Các phân hệ phần mềm mẫu phiếu xin ý kiến, tạo lập số liệu theo chuyên đề phục vụ công tác quản lý điều hành của Chính phủ và các cơ quan nhà nước;
- Các phân hệ phần mềm nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến; nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tiếp; giao diện dữ liệu;
- Phân hệ phần mềm tích hợp khảo sát trực tuyến với các trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan;
- Phân hệ phần mềm biểu mẫu báo cáo kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến;
- Phân hệ phần mềm hỏi - đáp trực tuyến về chủ trương, chính sách, hoạt động, kết quả CCHC, đo lường SHL;

HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Gồm các phân hệ (tiếp):

- Phân hệ phần mềm cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do Chính phủ thực hiện (các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...);
- Phân hệ phần mềm cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do các bộ, ngành, địa phương thực hiện (các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...);
- Phân hệ phần mềm thông tin, tuyên truyền trực tuyến về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL;
- Trang thông tin điện tử về khảo sát trực tuyến, hỏi - đáp; xin ý kiến; cơ sở dữ liệu; thông tin, tuyên truyền;
- Phân hệ phần mềm quản lý khảo sát trực tuyến, kiểm soát trả lời khảo sát trực tuyến; quản trị Hệ thống.

CƠ SỞ CỦA VIỆC THIẾT KẾ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Quyết định số 592/QĐ-BNV ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử Cải cách hành chính nhà nước của Bộ Nội vụ - cơ quan Thường trực Cải cách hành chính của Chính phủ

Trang Thông tin điện tử CCHC nhằm:

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ về cải cách hành chính nhà nước;*
- Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, các kết quả đạt được trong cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và về kinh nghiệm, mô hình cải cách, phát triển nền hành chính công;*
- Là kênh để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ - cơ quan Thường trực Cải cách hành chính của Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp giao tiếp, lắng nghe ý kiến đánh giá, góp ý của người dân, xã hội về cải cách hành chính nhà nước.*

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

- **Tính năng:** Nhiều tính năng; hướng đến tạo cơ sở dữ liệu cập nhật liên quan đến CCHC giúp các bộ, ngành, tỉnh, thành tham khảo trong quá trình triển khai CCHC;
- **Công nghệ:** Hiện đại, bắt kịp xu thế của website trên thế giới;
- **Thiết kế:** Tạo sự cuốn hút, dễ sử dụng, thuận tiện đối với người dùng thuộc mọi thành phần.



Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực cải cách hành chính của Chính phủ

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN



[GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [VĂN BẢN](#) | [BÁO CÁO](#) | [MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM](#) | [XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN](#) | [HỎI - ĐÁP](#) | [KHẢO SÁT](#) | [KẾT QUẢ KHẢO SÁT](#) |

Tìm kiếm



Thông báo:

Chủ Nhật, 24/09/2023



CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9



TIN TỨC

KHẢO SÁT

NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Cung cấp thông tin

Trang Thông tin cung cấp các thông tin chính như sau:

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Chính phủ về cải cách hành chính nhà nước;
2. Thông tin về hoạt động liên quan đến cải cách hành chính nhà nước của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;
3. Thông tin về hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;
4. Thông tin về tình hình thực hiện và kết quả cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương;
5. Thông tin về kinh nghiệm, mô hình trong nước và trên thế giới về cải cách hành chính nhà nước, xu hướng phát triển nền hành chính công.

NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Tham vấn, khảo sát ý kiến đánh giá của người dân, xã hội

1. Tham vấn ý kiến của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức về chính sách cải cách hành chính nhà nước;
2. Khảo sát ý kiến đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính nhà nước;
3. Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, xã hội về cải cách hành chính, sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp nhận, thu thập, đăng tải, lưu trữ thông tin

1. Tiếp nhận, thu thập thông tin;
2. Xử lý thông tin;
3. Biên tập, duyệt thông tin;
4. Đăng tải, cập nhật thông tin;
5. Lưu trữ thông tin.

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

1. CHUYÊN MỤC TIN TỨC: Đưa tin về CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh, thành.

The screenshot shows the top navigation bar with links: GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT. A search bar is on the right. Below the navigation, there are two main columns. The left column is titled 'TIN TỨC' and features a large image of a man speaking at a podium with a banner in the background. Below the image is the text: 'Thủ tướng chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp Nhà nước'. Below this are two smaller news thumbnails. The right column is titled 'KHẢO SÁT' and contains two sub-sections: 'KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH' with three bullet points, and 'KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN' with three bullet points.

TIN TỨC

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

TIN TỨC

Thủ tướng chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp Nhà nước

KHẢO SÁT

KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của cả nước nói chung
- Khảo sát đánh giá cải cách hành chính của các bộ, ngành
- Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

- Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với chính sách của cơ quan nhà nước
- Khảo sát sự hài lòng của người dân về chính sách của bộ, ngành
- Khảo sát sự hài lòng của người dân đối

The screenshot shows a news article page. The top navigation bar is identical to the previous screenshot. Below the navigation, there is a breadcrumb trail: Trang chủ > Tin tức. The main content area features a large photograph of a meeting. The meeting is taking place in a room with a banner that reads 'ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM'. In the background, there is a portrait of a man and a large circular emblem. The text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN' is visible above the meeting participants. In the foreground, there is a table with microphones and laptops. A watermark 'TNGAP thainguyen.gov.vn' is overlaid on the image. A red arrow icon is in the bottom right corner.

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

Trang chủ > Tin tức

TIN TỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

TNGAP
thainguyen.gov.vn

TỈNH THÁI NGUYÊN

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

2. CHUYÊN MỤC KHẢO SÁT ONLINE: Gồm 03 mục: (1) Khảo sát đánh giá CCHC, (2) Khảo sát đo lường sự hài lòng và (3) khảo sát chuyên đề (*bất kỳ người dân nào cũng có thể tham gia khảo sát; thông tin để tham khảo, không tính vào Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS hàng năm*).

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT | Tìm kiếm

Thông báo: Chủ Nhật, 24/09/2023

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

Trang chủ > Khảo sát ý kiến người dân

KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI DÂN

KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của cả nước nói chung
- Khảo sát đánh giá cải cách hành chính của các bộ, ngành
- Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

- Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với chính sách của cơ quan nhà nước
- Khảo sát sự hài lòng của người dân về chính sách của bộ, ngành
- Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công

KHẢO SÁT CHUYÊN ĐỀ

- Khảo sát đánh giá dịch vụ công trực tuyến

Trang chủ > Khảo sát ý kiến người dân > Khảo sát ý kiến người dân về cải cách hành chính nhà nước > Tỉnh, thành phố

Khảo sát ý kiến người dân về cải cách hành chính nhà nước đối với tỉnh, thành phố

Xin ông/bà vui lòng lựa chọn nội dung sau:

Tỉnh, thành phố | Huyện, quận, thành phố | Xã, phường, thị trấn

Chọn tỉnh, thành phố

Bắt đầu trả lời khảo sát nhấn Enter

Quay lại | Tiếp theo nhấn Enter | Làm lại

Giao diện nền xanh | Cờ chữ nhỏ

Trang chủ > Khảo sát ý kiến người dân > Khảo sát ý kiến người dân về cải cách hành chính nhà nước > Tỉnh, thành phố > Tỉnh An Giang

Câu 1: Ông/Bà có biết về chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh/thành phố nơi ông/bà sống không?

1 Có biết (xin ông/bà trả lời tiếp từ câu số 2).

2 Không biết (xin ông/bà trả lời tiếp từ câu số 3).

Quay lại | Tiếp theo nhấn Enter

14% Hoàn thành(1/7) | Giao diện nền vàng | Cờ chữ nhỏ

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

3. CHUYÊN MỤC VĂN BẢN: Tạo cơ sở dữ liệu về văn bản liên quan đến CCHC của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành, tỉnh, thành.

The screenshot displays the website's navigation bar with links: GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT. A search bar on the right contains the text "Tìm kiếm".

The main content area is titled "VĂN BẢN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH" and is organized into three columns:

- VĂN BẢN CỦA ĐẢNG:**
 - Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Tru...**
Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới
 - Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng**
Về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước
 - Button: Xem tất cả »
- VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ:**
 - Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ**
Về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030
 - Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ**
Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030
 - Button: Xem tất cả »
- VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH:**
 - Quyết định số 798/QĐ-BNV ngày 08 tháng 07 năm 2021**
Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông của Bộ Nội vụ kết ...
 - Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020**
- VĂN BẢN CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ:**
 - Kế hoạch số 6029/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023**
Tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng" n...
 - Quyết định số 451/QĐ-BCĐCCHC ngày 07 tháng 4 năm 2023**

On the right side, there are three news banners:

- BẢN TIN VP BAN CHỈ ĐẠO CCHC CỦA CHÍNH PHỦ** (with a "tuyên" icon)
- BẢN TIN VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CCHC CỦA CHÍNH PHỦ** (with an image of a computer monitor displaying a website)
- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CCHC CỦA CHÍNH PHỦ**
- CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CCHC**

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

4. **CHUYÊN MỤC BÁO CÁO:** Gồm 03 mục: (1) Báo cáo CCHC, (2) báo cáo Chỉ số CCHC (PAR Index) và (3) báo cáo Chỉ số hài lòng (SIPAS); mỗi mục gồm 03 mục thành phần: Báo cáo của Chính phủ, báo cáo của bộ, ngành và báo cáo của tỉnh, thành.

The screenshot shows the main navigation bar with links: GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT. Below the navigation bar, there are three main sections: 1. Báo cáo cải cách hành chính (with a city skyline image), 2. Báo cáo chỉ số cải cách hành chính (with a globe image), and 3. Báo cáo chỉ số hài lòng (with a colorful wheel image). To the right of these sections are three survey cards: 'Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của cả nước nói chung', 'Khảo sát đánh giá cải cách hành chính của các bộ, ngành', and 'Khảo sát, đánh giá cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố'. Below these are two more survey cards: 'KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN' (with a yellow background) and 'KHẢO SÁT CHUYÊN ĐỀ'.

This screenshot shows the 'Báo cáo cải cách hành chính' page. It features a search bar and a breadcrumb trail: Trang chủ > Báo cáo cải cách hành chính > Báo cáo cải cách hành chính. The main heading is 'BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH'. Below it, there are three filter buttons: 'Chính phủ', 'Bộ, ngành', and 'Tỉnh, thành phố', each with a 'Báo cáo' button. To the right, there are three survey cards: 'KHẢO SÁT', 'KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH', and 'KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN'. At the bottom, there is a legend for a chart: 'Tỷ lệ điểm số đạt được tiêu chí Kế hoạch CCHC', 'Tỷ lệ điểm số đạt được tiêu chí Chế độ báo cáo CCHC định kỳ', 'Tỷ lệ điểm số đạt được tiêu chí công tác tuyên truyền CCHC', 'Tỷ lệ điểm số đạt được tiêu chí sáng kiến trong CCHC', and 'Tỷ lệ điểm số đạt được tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao'.

This screenshot shows the 'Báo cáo cải cách hành chính của Bộ, ngành' page. It has a search bar and a breadcrumb trail: Trang chủ > Báo cáo cải cách hành chính > Báo cáo cải cách hành chính > Bộ, ngành. The main heading is 'BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ, NGÀNH'. Below the heading is a search input field for 'Gõ tên Bộ, ngành' and a 'Tìm kiếm' button. The main content is a grid of 18 items, each consisting of a department name and a 'Báo cáo' button. The departments listed are: 1. Bộ Công an, 2. Bộ Công thương, 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 4. Bộ Giao thông vận tải, 5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 6. Bộ Khoa học và Công nghệ, 7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 8. Bộ Tài chính, 9. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 10. Bộ Thông tin và Truyền thông, 11. Bộ Tư pháp, 12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 13. Bộ Xây dựng, 14. Bộ Y tế. To the right, there are three survey cards: 'KHẢO SÁT', 'KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH', and 'KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN'.

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

5. CHUYÊN MỤC MÔ HÌNH/KINH NGHIỆM: Gồm 02 mục: (1) Mô hình/kinh nghiệm trong nước và (2) mô hình/kinh nghiệm quốc tế.



GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

Tìm kiếm



MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM

MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để thực hiện thành công Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 nhấn mạnh: "Tăng cường..."

Thời gian đăng: 08:12 11-06-2023

Vận dụng những giá trị phù hợp của lý thuyết quản trị nhà nước tốt vào quá trình cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam

Quản trị nhà nước tốt là một lý thuyết quản lý được sử dụng từ thập niên 90 của thế kỷ XX khi quá trình cải cách khu vực công được thực hiện theo mô hình quản lý công...

Thời gian đăng: 17:50 04-05-2022

MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Kinh nghiệm của Liên bang Nga về quản lý tài liệu điện tử và lưu trữ tài liệu điện tử

Trong bối cảnh công nghệ thông tin, công nghệ số đã và đang tác động đến mọi lĩnh vực, trong đó có cách thức quản lý tài liệu điện tử, công tác văn thư, công tác lưu trữ...

Thời gian đăng: 17:24 30-08-2023

Kinh nghiệm về tổ chức đơn vị hành chính xã ở một số quốc gia trên thế giới

Việc phân cấp đơn vị hành chính không chỉ được thực hiện ở Việt Nam mà còn ở hầu hết các nước trên thế giới. Với đa dạng hình thức phân cấp, từ vị trí địa lý, ...

Thời gian đăng: 17:05 05-07-2022

« Xem tất cả »



THƯ VIỆN VIDEO




NEWS



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

6. CHUYÊN MỤC XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN: Gồm 02 mục: (1) Văn bản đang được xin ý kiến và (2) văn bản đã được xin ý kiến.

 [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [VĂN BẢN](#) | [BÁO CÁO](#) | [MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM](#) | [XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN](#) | [HỎI - ĐÁP](#) | [KHẢO SÁT](#) | [KẾT QUẢ KHẢO SÁT](#) |

XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN

VĂN BẢN ĐANG ĐƯỢC XIN Ý KIẾN

Xin ý kiến về Dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị đị...

Tài liệu về nội dung xin ý kiến:
[totrinhduthaonthongtu.pdf](#)
[dtthongtubnv.pdf](#)

Thời hạn: Từ 21-09-2023 đến 21-11-2023

[Gửi ý kiến](#) [Xem các góp ý](#)

Xin ý kiến về Dự thảo Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

Tài liệu về nội dung xin ý kiến:
[318202310256DU THAO TT.pdf](#)

Thời hạn: Từ 31-08-2023 đến 30-10-2023

bcdchc.hethong.vn/xin-y-kien-nguoi-dan/danh-sach-gop-y/19

VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC XIN Ý KIẾN

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên ch...

Tài liệu về nội dung xin ý kiến:
[duthaototrinhcpndchuyendoiso.doc](#)
[thongkedoingucbccvclamcongtacchuyendoiso.doc](#)
[tonghopykienthamgiacuabo-nganh-dp.doc](#)
[-baocaochuyendoiso.doc](#)


[Xem các góp ý](#)


Dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế trong...


Tài liệu về nội dung xin ý kiến:
[dt-tt-vtvl-cong-chuc-chuyen-nganh-y-te.doc](#)


[Xem các góp ý](#)


LIÊN KẾT


[VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT](#) 

[CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA](#) 
dichvucong.gov.vn

[CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ NỘI VỤ](#) 



[DANH BẠ ĐIỆN THOẠI](#) 

[PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ](#) 

[CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÁC BÀ](#) 

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC


7. CHUYÊN MỤC HỎI - ĐÁP: Gồm 02 mục: (1) Đặt câu hỏi và (2) câu hỏi thường gặp

 [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [VĂN BẢN](#) | [BÁO CÁO](#) | [MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM](#) | [XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN](#) | [HỎI - ĐÁP](#) | [KHẢO SÁT](#) | [KẾT QUẢ KHẢO SÁT](#) | 


HỎI - ĐÁP

ĐẶT CÂU HỎI





Nội dung câu hỏi


 Tải liệu đính kèm

Thông tin liên hệ

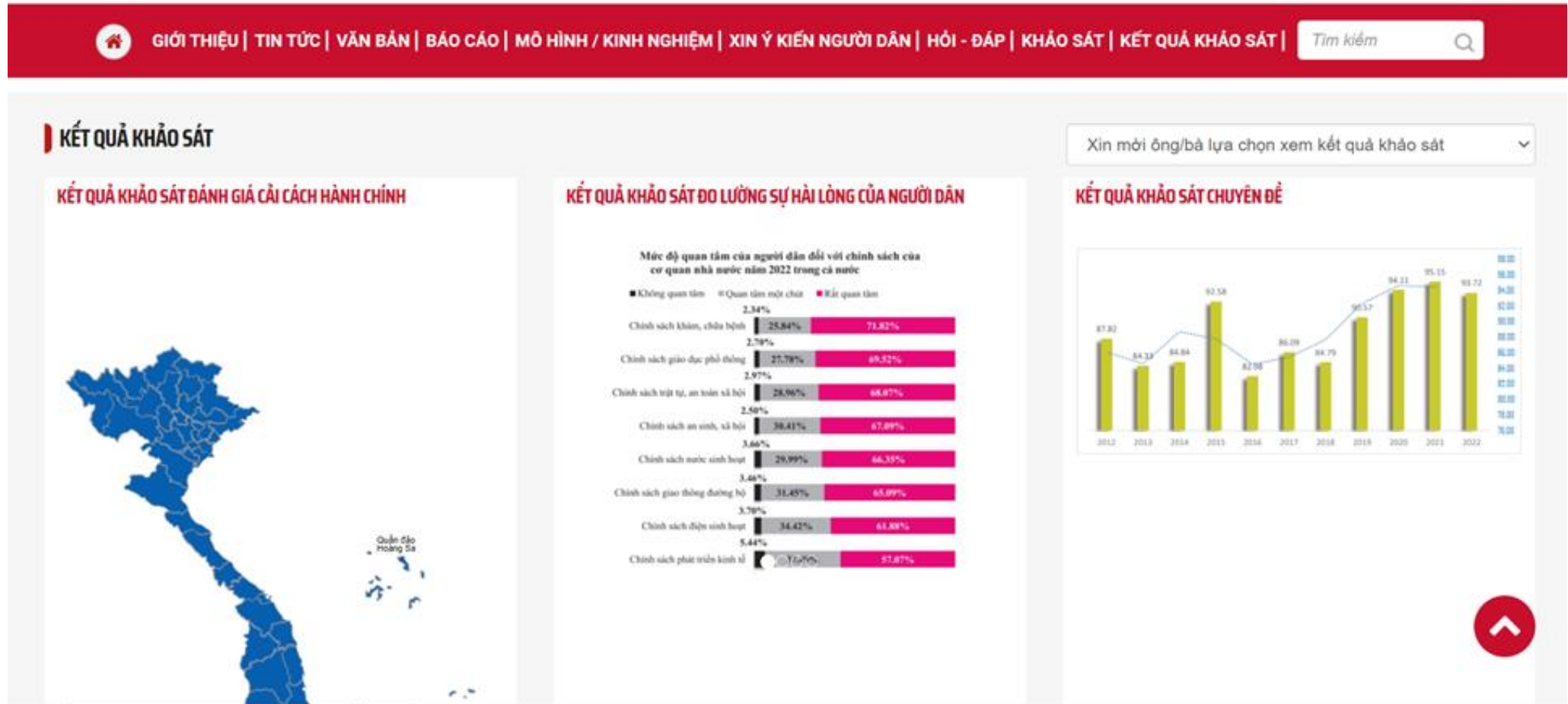
CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

1. Câu hỏi: Tôi là Viên chức của Đơn vị sự nghiệp công lập được tuyển dụng n... 
2. Câu hỏi: Đơn vị tôi là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nô... 
3. Câu hỏi: Cho tôi hỏi, việc UBND cấp huyện quyết định thành lập các Ban Chỉ đạo, c... 
4. Câu hỏi: Kính gửi Bộ Nội vụ! Tôi có một thắc mắc liên quan đến vấn đề bổ nhiệm... 



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

8. CHUYÊN MỤC KẾT QUẢ KHẢO SÁT: Gồm 03 mục: (1) Kết quả khảo sát đánh giá CCHC, (2) kết quả khảo sát đo lường sự hài lòng và (3) kết quả khảo sát chuyên đề (là kết quả của 03 loại khảo sát online nói trên).



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

9. CHUYÊN MỤC KHẢO SÁT ONLINE ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC (PAR Index):
Hàng năm khảo sát khoảng 55.000 phiếu đối với cán bộ, công chức của các bộ, tỉnh, thành phố trong cả nước để tính điểm tác động của CCHC trong Chỉ số PAR Index.



Đăng nhập

Tên đăng nhập hoặc email

Mật khẩu

Nhớ đăng nhập

ĐĂNG NHẬP

[Quên mật khẩu?](#)

Hệ thống Ứng dụng
CNTT đánh giá CCHC và
đo lường sự hài lòng
của người dân

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Ngoài ra, Trang Thông tin điện tử CCHC còn có các link liên kết dẫn đến các website quan trọng có liên quan, đặc biệt là đến Cổng Thông tin điện tử của các bộ, ngành, các UBND tỉnh, thành phố và các Sở Nội vụ.

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÁC BỘ, NGÀNH VÀ TỈNH, THÀNH PHỐ

ĐĂNG NHẬP CHO CÔNG CHỨC

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÁC SỞ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực cải cách hành chính của Chính phủ
Địa chỉ: Số 8, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (844) 62821016 - Fax: (844) 39740617 - Email: websitecchc@moha.gov.vn
Bộ phận Thường trực Ban Biên tập: Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ. Điện thoại: (8424) 062820327 - Fax: (844) 39740617 - Email: vucaicachhanhchinh@moha.gov.vn

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

TỈNH THÀNH PHỐ

Thành phố Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Tỉnh An Giang	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tỉnh Bạc Liêu	Tỉnh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Bắc Ninh
Tỉnh Bến Tre	Tỉnh Bình Dương	Tỉnh Bình Định	Tỉnh Bình Phước
Tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Cao Bằng	Tỉnh Cà Mau	Thành phố Cần Thơ
Thành phố Hải Phòng	Thành phố Đà Nẵng	Tỉnh Gia Lai	Tỉnh Hòa Bình
Tỉnh Hà Giang	Tỉnh Hà Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh Hưng Yên
Tỉnh Hải Dương	Tỉnh Hậu Giang	Tỉnh Điện Biên	Tỉnh Đắk Lắk
Tỉnh Đắk Nông	Tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Khánh Hòa

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Bộ Quốc phòng	Bộ Công an	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp
Bộ Tài chính	Bộ Công thương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Giao thông vận tải
Bộ Xây dựng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ	Bộ Y tế	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Chính phủ	Thanh tra Chính phủ
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ủy ban Dân tộc		

CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Đài Tiếng nói Việt Nam	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Đài Truyền hình Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
------------------------	--------------------------	--------------------------	---------------------------------------------

GIỚI THIỆU | TIN TỨC | VĂN BẢN | BÁO CÁO | MÔ HÌNH / KINH NGHIỆM | XIN Ý KIẾN NGƯỜI DÂN | HỎI - ĐÁP | KHẢO SÁT | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |

SỞ NỘI VỤ

An Giang	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bắc Giang	Bắc Kạn
Bạc Liêu	Bắc Ninh	Bến Tre	Bình Định
Bình Dương	Bình Phước	Bình Thuận	Cà Mau
Cần Thơ	Cao Bằng	Đà Nẵng	Đắk Lắk
Đắk Nông	Điện Biên	Đồng Nai	Đồng Tháp
Gia Lai	Hà Giang	Hà Nam	Hà Nội
Hà Tĩnh	Hải Dương	Hải Phòng	Hậu Giang
Hòa Bình	Hưng Yên	Khánh Hòa	Kiên Giang

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử CCHC:

- Trưởng ban: Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Phó Trưởng ban: Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Chánh văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Các thành viên: Gồm đại diện lãnh đạo, công chức của các đơn vị liên quan của Bộ Nội vụ.

Bộ phận Thường trực Ban Biên tập: Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ.

Đơn vị thực hiện việc viết, đặt hàng tin, bài; thanh toán nhuận bút, thù lao: Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ.

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CCHC

Cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố (thông qua đại diện lãnh đạo Vụ TCCB/Văn phòng Bộ phụ trách CCHC và đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ);
- Các cơ quan; tổ chức liên quan.

Đội ngũ cộng tác viên:

- Đại diện công chức của Vụ TCCB/Văn phòng Bộ phụ trách CCHC của các bộ, ngành và công chức của Sở Nội vụ của các tỉnh, thành phố;
- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà chuyên môn, cá nhân liên quan;
- Các phóng viên của các cơ quan thông tin truyền thông.

Trân trọng cảm ơn !

Nguyễn Mạnh Tuyên

ĐT: 0912.849.866

Email: nguyenmanhtuyen@moha.gov.vn

nguyenmanhtuyenbnv@gmail.com

Website: <http://caicachhanhchinh.gov.vn/>

*Bài giảng có sử dụng số liệu của Cơ quan thường trực
Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số - Bộ Thông tin &
Truyền thông và số liệu của Liên hợp quốc.*